

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
Số: 142/CBTT-SHP-TCKT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty:	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
Mã chứng khoán:	SHP
Địa chỉ trụ sở chính:	P.106 Lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại:	028 3820.7795
Fax:	028 3820.7794
Người thực hiện CBTT:	Nguyễn Thành Tú Anh
Chức vụ:	Kế toán trưởng

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Thư mời họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường  
niên năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày  
03/11/2021 tại đường dẫn <http://shp.vn/quan-he-co-dong.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn  
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng,

Đính kèm:  
Thư mời họp và tài liệu ĐHĐCĐ  
thường niên 2021

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Tú Anh



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**  
Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.DaKao, Q.1, TP.HCM  
Điện thoại: (028) 3820 7795 Fax: (028) 3820 7794

## **CHƯƠNG TRÌNH** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Thời gian:** 7 h 30, thứ năm, ngày 25 tháng 11 năm 2021

**Địa điểm:** Hội trường 1 (lầu 1) – Trung tâm hội nghị 272

272 Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.

<b>STT</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
1	07h30 – 08h00	- Cô đồng khai báo y tế và làm thủ tục đăng ký
2	08h00 – 08h10	- Trưởng Ban kiểm soát báo cáo điều kiện tiến hành Đại hội; - Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu; - Giới thiệu Chủ tọa Đoàn chủ trì Đại hội.
3	08h10 – 08h20	- Chủ tọa cử Thư ký Đại hội, thông qua chương trình, quy chế tổ chức Đại hội, quy chế biểu quyết và bầu cử tại Đại hội; - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu.
4	08h20 – 09h40	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; - Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; - Báo cáo thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao trong năm 2021; - Trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; - Trình chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; - Trình sửa đổi bổ sung điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; - Trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2017 – 2022).
5	09h40 – 10h10	- Đại hội thảo luận
6	10h10 – 10h30	- Biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội
7	10h30 – 10h50	- Đại hội nghỉ giải lao
8	10h50 – 11h10	- Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử
9	11h10 – 11h30	- Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
10	11h30	- Tuyên bố bế mạc Đại hội



**THƯ MỜI HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi : Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

**1. Thời gian và địa điểm tổ chức:**

- **Thời gian:** Ngày 25/11/2021 (thứ Năm)
- 07h30 phút: Cổ đông làm thủ tục đăng ký và khai báo y tế
- 08h00 phút: Khai mạc đại hội
- **Địa điểm:** Hội trường 1 (lầu 1) – Trung tâm Hội nghị số 272 Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

**2. Nội dung Đại hội:**

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020;
- Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2020 và kế hoạch chi trả năm 2021;
- Trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021;
- Trình về việc chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Trình sửa đổi bổ sung điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV(2017-2022);

- Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

### 3. Thành phần và điều kiện tham dự đại hội:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của SHP theo danh sách chốt ngày 29/10/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

- Trong trường hợp không thể tham dự họp, Quý cổ đông có thể ủy quyền (theo mẫu) cho người đại diện của mình hoặc cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc SHP tham dự (*Do tình hình dịch bệnh Covid-19, khuyến khích cổ đông ủy quyền tham dự*). Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo: thư mời họp, bản gốc chứng minh nhân dân (CMND)/ Thẻ căn cước công dân (CCCD)/hộ chiếu, Giấy ủy quyền bản chính (nếu được ủy quyền).

- Đối với cổ đông là tổ chức: Người Đại diện mang theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bản gốc CMND/ Thẻ CCCD và Giấy ủy quyền tham dự Đại Hội (Trường hợp Người Đại diện tham dự không phải là người đại diện pháp luật của Công ty )

### 4. Tài liệu về cuộc họp Đại hội:

Các tài liệu và mẫu biểu liên quan đến nội dung Đại hội sẽ được đăng tải trên website: [www.shp.vn](http://www.shp.vn) mục "Quan hệ cổ đông" từ ngày 03/11/2021.

### 5. Bỏ phiếu biểu quyết từ xa bằng thư bảo đảm:

Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội trực tiếp cũng không ủy quyền cho người đại diện tham dự có thể bỏ phiếu biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết (đính kèm) và gửi về SHP trước 15h ngày 24/11/2021 theo địa chỉ tại mục 7 (ngoài bì thư ghi: Phiếu biểu quyết).

### 6. Phòng chống dịch Covid-19:

Quý cổ đông khi tham dự Đại hội phải là người đã tiêm đủ 02 liều vaccine ít nhất 14 ngày hoặc đã khỏi bệnh Covid -19 trong thời gian không quá 06 tháng. Tại Đại hội cổ đông sẽ thực hiện:

- Khai báo y tế.
- Đo thân nhiệt, rửa tay sát khuẩn trước khi vào họp.
- Đeo khẩu trang trong suốt quá trình tham dự họp.

### 7. Đăng ký tham dự:



Để phòng chống dịch bệnh Covid-19, Quý cổ đông cần đăng ký tham dự họp trước để SHP bố trí chỗ ngồi đảm bảo theo quy định phòng chống dịch. Việc không đăng ký trước sẽ gây khó khăn trong việc tổ chức Đại hội. SHP mong Quý Cổ đông thông cảm vì sự bất tiện này.

Để việc tổ chức Đại hội được thành công, xin Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự đại hội (theo mẫu đính kèm) gửi về Công ty trước 15h ngày 24/11/2021 (quý cổ đông có thể fax trước, tuy nhiên khi đến tham dự đại hội cần đem theo bản chính) về địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM.

Điện thoại: 028.38207795 (111), 028.22100436 Fax: 028.38207794



**Lưu ý:** Do tình hình dịch bệnh Covid-19 còn phức tạp, nếu có bất kỳ thay đổi nào về cuộc họp SHP sẽ cập nhật thông báo lên website: [www.shp.vn](http://www.shp.vn). Kính mong Quý cổ đông thường xuyên theo dõi trang website SHP.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Các phòng ban;
- Lưu VT, P3.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH   
  
Huỳnh Minh Hải

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng.....năm 2021

**THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức): .....  
Số CMND/Thẻ căn cước công dân (CCCD)/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận đăng ký  
doanh nghiệp (GCNĐKDN):.....cấp ngày: .....nơi cấp:.....  
Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:.....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại: .....  
Tổng số cổ phần đại diện.....cổ phần (sở hữu đến ngày 25/11/2021).  
Trong đó:

- Số cổ phần cá nhân sở hữu:.....cổ phần.
- Số cổ phần được ủy quyền:.....cổ phần.

Nay xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của  
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam vào ngày 25/11/2021

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

✕-----

**GHI CHÚ:**

- Khi gửi phiếu đăng ký về Công ty xin gửi kèm bản chính giấy ủy quyền (nếu có  
– áp dụng cho trường hợp người đăng ký là người được ủy quyền)
- Phiếu đăng ký và giấy ủy quyền (nếu có) xin gửi về Công ty Cổ phần Thủy điện  
miền Nam **trước 15h ngày 24/11/2021**theo địa chỉ:

✕-----

**Phòng Tài Chính Kế Toán**

**Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

**P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Quận 1,  
Tp.HCM**

**Điện thoại: 028.3820 7795-111, Fax: 028.3820 7794**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 2021

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
(Mẫu sử dụng cho cá nhân/tổ chức)

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

**1. Bên Ủy Quyền:**

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức) .....  
Số CMND/Thẻ căn cước công dân (CCCD)/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận đăng ký  
doanh nghiệp (GCNĐKDN): .....  
Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức: .....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại: .....  
Tổng số cổ phần sở hữu: ..... (theo danh sách chốt quyền ngày 29/10/2021).

**2. Bên Được Ủy quyền:**

Tên cá nhân/Tổ chức: .....  
Số CMND/ CCCD/GCNĐKDN: .....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại: .....  
Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong ban điều hành của Công ty Cổ phần  
Thủy điện Miền Nam (đánh dấu "X" vào ô để chọn):

☐ Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Huỳnh Minh Hải

☐ Tổng Giám Đốc – Ông Thang Thanh Hà

**3. Nội dung ủy quyền:**

Bên Ủy Quyền ủy quyền cho Bên Được Ủy Quyền thực hiện (đánh dấu "X" vào các ô  
tương ứng:

- Số lượng cổ phần được ủy quyền :

☐ Toàn bộ                      ☐ Một phần <sup>1</sup> .....

- Phạm vi ủy quyền:

☐ Tham dự ĐHĐCĐ      ☐ Tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết

Bên Được Ủy Quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy  
quyền theo Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.  
Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc ĐHĐCĐ 2021

**Bên Ủy Quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Bên Được Ủy Quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

<sup>1</sup> Cung cấp số lượng cổ phần được ủy quyền.



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng.....năm 2021

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
(Mẫu sử dụng cho tập thể)

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

Chúng tôi là những người ký tên dưới đây (Đính kèm danh sách) đang là cổ đông và sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 29/10/2021.

Nay chúng tôi uỷ quyền cho ( vui lòng đánh dấu “ X” để chọn).

☐ Chủ tịch Hội đồng quản trị – Huỳnh Minh Hải

☐ Tổng Giám Đốc – Ông Thang Thanh Hà

☐ Khác: ( vui lòng điền thông tin bên dưới)

Họ và tên: .....

Số CMND/CCCD :.....ngày cấp.....nơi cấp .....

Được quyền thay thế chúng tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, tổ chức vào ngày 25/11/2021.

**Cam kết:** Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Danh sách cổ đông uỷ quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Stt	Họ và tên	Số điện thoại	Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân		Tổng số cổ phần sở hữu	Chữ ký của người uỷ quyền
			Số	Ngày cấp		
Tổng cộng						



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM  
Điện thoại: (84-28) 3820 7795 Fax: (84-28) 3820 7794

MẪU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Ngày ..... tháng .... năm 2021

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Số thứ tự :	
Họ và tên cổ đông:	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	
Số cổ phần sở hữu	
Số cổ phần được ủy quyền	
Tổng số cổ phần biểu quyết	

Các nội dung biểu quyết:

Stt	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021			
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020			
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020			
4	Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán			
5	Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2020 và kế hoạch chi trả năm 2021			
6	Trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021			
7	Trình chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021			
8	Trình sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty			



9	Trình sửa đổi bổ sung quy chế quản trị nội bộ Công ty			
10	Trình quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị			
11	Trình quy chế hoạt động của Ban kiểm soát			

**Hướng dẫn:** Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu “V” chọn một trong các phương án sau: **Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến** vào từng nội dung biểu quyết.

Cổ đông  
(Ký và ghi họ tên)

**THÔNG BÁO**

**Về việc ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (BKS)  
nhiệm kỳ IV (2017-2022)**

**Kính gửi : Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam;
- Căn cứ đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của bà Đỗ Thị Hải Âu

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) xin trân trọng thông báo về việc ứng cử, đề cử bầu bổ sung một (01) thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2017-2022).

**1. Tiêu chuẩn, cách thức đề cử, ứng cử viên vào BKS:**

**a. Tiêu chuẩn làm thành viên BKS:** Thành viên BKS phải có tiêu chuẩn và điều kiện đáp ứng theo Quy định tại Điều 169 Luật Doanh Nghiệp và Điều 30 Quy chế nội bộ về quản trị SHP.

**b. Cách thức đề cử, ứng cử thành viên BKS:** (Điều 36 Điều lệ SHP và Điều 31 Quy chế nội bộ về quản trị SHP)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn **liên tục từ sáu (06) tháng\*** có quyền gộp số cổ phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử/ứng cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử/ứng cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới







60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

(\*) Thời hạn nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng tính tới ngày 29/10/2021 (ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021).

## **2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên BKS:**

Các cổ đông đủ tiêu chuẩn đề cử, ứng cử để tham gia bầu vào BKS gửi hồ sơ đề cử, ứng cử bao gồm:

- ✓ Đơn đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát (theo mẫu)
- ✓ Biên bản họp nhóm đề cử, ứng cử viên (theo mẫu)
- ✓ Bản chính kê khai lý lịch (theo mẫu)
- ✓ Bản sao có chứng thực CMND/CCCD.
- ✓ Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn
- ✓ Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông:
  - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Bản sao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.
  - Đối với cổ đông đã lưu ký: Giấy xác nhận sở hữu số cổ phần của Công ty chứng khoán nơi cổ đông lưu ký.

**Quý cổ đông lưu ý:** Người ứng cử, được đề cử vào chức danh thành viên BKS phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ của SHP về tính chính xác, trung thực của hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

## **3. Lựa chọn các ứng cử viên:**

Căn cứ Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, HĐQT SHP sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định bầu vào BKS nhiệm kỳ IV (2017-2022) và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

**4. Thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ:**

Hồ sơ ứng cử/ đề cử vào BKS phải được gửi bản gốc và SHP nhận được chậm nhất trước 16h30 ngày 18/11/2021 theo địa chỉ :

**Phòng Tài Chính kế toán – Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

**P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM**

**Điện thoại: 028.38207795 (Ext:111), Fax: 028.38207794**

Nếu quá thời gian nêu trên mà số lượng các ứng viên BKS đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Để biết thêm chi tiết, Quý cổ đông có thể truy cập trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ: [www.shp.vn](http://www.shp.vn).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Huỳnh Minh Hải**





**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS) NHIỆM KỲ IV (2017-2022)**

**Kính gửi:** Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông gồm:

Stt	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu	Chữ ký
1					
2					
3					
<b>Tổng cộng</b>					

Tổng số cổ phần đang sở hữu/đại diện sở hữu đến thời điểm hiện tại: ..... cổ phần  
(Bằng chữ: ..... cổ phần)  
tương ứng với: .....% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Sau khi nghiên cứu các tiêu chuẩn đề cử tại *Thông báo ứng cử, đề cử bổ sung thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam*, tôi/chúng tôi trân trọng đề cử thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam nhiệm kỳ IV (2017-2022), cụ thể như sau:

Ông (bà): .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....ngày cấp: .....nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ chuyên môn: .....

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung đơn này và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Thông báo ứng cử, đề cử bổ sung thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm 2021  
**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Hồ sơ kèm theo:**

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai (có xác nhận của cơ quan công tác hoặc địa phương nơi cư trú).
2. Bản sao hợp lệ: Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu.
3. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng nhận trình độ học vấn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN ỨNG CỬ**

**(Cổ đông là cá nhân)**

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS) NHIỆM KỲ IV (2017-2022)**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

Tôi tên là: ..... Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....  
Địa chỉ: .....  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Điện thoại: ..... Fax ..... Email: .....  
Sở hữu số cổ phần SHP: ..... (Bằng chữ: .....)

**ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO**

Ông/Bà: ..... Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....  
Địa chỉ: .....  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Điện thoại: ..... Fax ..... Email: .....

Đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi đang sở hữu để tham gia ứng cử thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Ông/Bà ..... có nghĩa vụ thực hiện Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam, không quý quyền lại cho người khác.

Giấy ủy quyền này không bao gồm việc ủy quyền cho Ông/Bà ..... thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội.

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam, được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp lý như nhau.

....., ngày ... tháng ... năm 2021

**Người được ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN ỦNG CỬ**

(Cổ đông là tổ chức)

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS) NHIỆM KỲ IV (2017-2022)**

**Kính gửi:** Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Tên tổ chức ủy quyền:.....  
Địa chỉ: .....  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN):.....  
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....  
Số tài khoản: .....  
Sở hữu cổ phần: ..... (Tên tổ chức  
ủy quyền)

**ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO**

Ông/Bà:..... Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....  
Địa chỉ: .....  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Đại diện cho tất cả số cổ phần mà..... (tên tổ chức ủy quyền)  
đang sở hữu để tham gia ứng cử thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm  
2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Ông/Bà ..... có nghĩa vụ thực hiện Quy chế tổ chức Đại hội, Quy  
chế biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần  
Thủy điện Miền Nam, không ủy quyền lại cho người khác.

Giấy ủy quyền này không bao gồm việc ủy quyền cho Ông/Bà..... thay  
mặt..... (tên tổ  
chức ủy quyền) tham dự và biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội.

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công  
ty cổ phần Thủy điện Miền Nam, được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp  
lý như nhau.

**Người được ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm 2021  
**Tổ chức ủy quyền**  
(Ký và đóng dấu cơ quan)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## ĐƠN ỨNG CỬ

### THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS) NHIỆM KỲ IV (2017-2022)

**Kính gửi:** Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Tôi tên là: .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ..... cấp ngày: ..... tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Trình độ chuyên môn: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: ..... cổ phần),  
trong thời gian liên tục 6 tháng liên tiếp trở lên, chiếm: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết  
của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Sau khi nghiên cứu và xét thấy bản thân đã thỏa mãn các tiêu chuẩn ứng cử tại *Thông báo về việc ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ IV(2017-2022) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam*, tôi đề nghị được tham gia ứng cử bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2017-2022).

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung đơn này và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày ... tháng ... năm 2021

**Ứng cử viên**

(Ký, ghi rõ họ tên)

#### **Hồ sơ gửi kèm theo bao gồm:**

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (có xác nhận của cơ quan công tác hoặc địa phương nơi cư trú).
2. Bản sao giấy tờ tùy thân;
3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn;
4. Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**CỦA ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA THÀNH VIÊN BAN**  
**KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2017-2022)**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

1. Họ và tên: .....
2. Giới tính: .....
3. Ngày tháng năm sinh: ..... Quốc tịch: .....
4. Nơi sinh: .....
5. Số CMND/CCCD: ..... ngày cấp: ..... nơi cấp: .....
6. Dân tộc: .....
7. Địa chỉ thường trú: .....
8. Số điện thoại công ty: ..... Số điện thoại di động: .....
9. Địa chỉ email: .....
10. Trình độ chuyên môn: .....
11. Quá trình công tác:  
+ Từ ... đến ... : .....
- + Từ ... đến ... : .....
- + Từ ... đến nay: .....
12. Các chức vụ công tác hiện nay:
13. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm .....), trong đó: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ.  
+ Đại diện phần vốn của .....  
..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ.  
+ Cá nhân sở hữu: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ.
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam:  
14.1 Mỗi quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: .....  
nắm giữ: ..... CP, chiếm ..... % vốn điều lệ  
14.2 Mỗi quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: .....  
nắm giữ: ..... CP, chiếm ..... % vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan công tác/địa phương nơi  
cư trú

..... ngày ... tháng ..... năm 2021

Người khai  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM  
Điện thoại: (028) 3820 7795 Fax: (028) 3820 7794

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam xây dựng Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

**CHƯƠNG I : NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục tiêu**

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

**Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt**

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

- CMND : Chứng minh nhân dân
- CCCD : Căn cước công dân
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

**CHƯƠNG II : NỘI DUNG QUY CHẾ**

**Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:**

**5.1. Điều kiện tham dự Đại hội:** Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 29/10/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

**5.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:**

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM  
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban đón tiếp cổ đông;
- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

**5.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:**

- Tuân thủ các quy định tại quy chế này;
- Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ;
- Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội;
- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ phải mang theo giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền), giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/hộ chiếu) và thư mời tham dự nộp cho Ban đón tiếp cổ đông;
- Cổ đông đến tham dự đại hội có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban đón tiếp cổ đông và nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại;
- Nghiêm túc chấp hành nội quy Đại hội và tôn trọng kết quả Đại hội.

**Điều 6. Khách mời tại Đại hội:**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời sẽ tham gia phát biểu tại Đại hội (khi được Chủ tọa Đại hội mời hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

**Điều 7. Chủ tọa Đại hội:**

- Chủ tịch HĐQT là người chủ trì, chủ tọa ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:
  - Điều hành Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội;
  - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa đoàn;







**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM  
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
- Chủ tọa cử người làm thư ký Đại hội lập biên bản họp ĐHĐCĐ;
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận;
- Trình bày các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

**Điều 8. Thư ký Đại hội:**

- Thư ký Đại hội do Chủ tọa đề cử
- Nhiệm vụ và quyền hạn của thư ký:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu;
  - Lập biên bản họp ĐHĐCĐ.

**Điều 9: Ban đón tiếp cổ đông dự Đại hội**

- Ban đón tiếp cổ đông dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định.
- Nhiệm vụ của Ban đón tiếp cổ đông:
  - Tiếp nhận giấy tờ những người đến tham dự Đại hội xuất trình;
  - Kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội;
  - Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban đón tiếp cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và phát tài liệu của Đại hội.

**Điều 10. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ**

- Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ được lập bằng tiếng Việt và phải được lập xong trước khi bế mạc cuộc họp;
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM  
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

**Điều 11. Thực hiện**

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của pháp luật.
- Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và có hiệu lực ngay khi được Đại hội thông qua.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Huỳnh Minh Hải**



**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS) NHIỆM KỶ IV(2017-2022) TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) ban hành Quy chế Biểu quyết và bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2017-2022) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**Điều 1: Mục đích ban hành:**

Quy chế này được lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc và phương thức biểu quyết các nội dung trong Chương trình nghị sự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty.

**Điều 2: Phạm vi áp dụng:**

Quy chế này được áp dụng trong việc biểu quyết các nội dung trong Chương trình nghị sự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**Điều 3: Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

Trong quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- SHP: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Biểu quyết: là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được ĐHĐCĐ thông qua.
- Chương trình nghị sự: là các nội dung trong Chương trình họp ĐHĐCĐ đã được HĐQT đề xuất để Cổ đông thực hiện biểu quyết.





#### **Điều 4: Các quy định chung về biểu quyết:**

##### **1. Đối tượng có quyền biểu quyết:**

Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông thực hiện quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

##### **2. Ban kiểm phiếu:**

2.1 Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban kiểm phiếu. Ban tổ chức ĐHĐCĐ sẽ chuẩn bị và đề xuất với ĐHĐCĐ một Ban kiểm phiếu để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu này sẽ được các Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bầu tại ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết công khai.

2.2 Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba (03) thành viên. Thành phần và trách nhiệm Ban kiểm phiếu bao gồm:

- a) Trưởng ban kiểm phiếu: chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- b) Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê: chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở công tác nhập liệu, tính toán, thống kê số liệu liên quan đến việc tiến hành ĐHĐCĐ và số liệu kiểm phiếu.
- c) Thành viên giám sát kiểm phiếu: chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện của Ban kiểm phiếu. ĐHĐCĐ có thể chỉ định nhân sự khác để thay thế hoặc bổ sung thành viên này để thực hiện công tác giám sát.

2.3 ĐHĐCĐ có thể lựa chọn trong số các đại biểu là cổ đông để thực hiện giám sát việc kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.

##### **3. Các công cụ để thực hiện biểu quyết.**

##### **3.1 Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết:**

- a) Các Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự sẽ thực hiện quyền biểu quyết thông qua các Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo mẫu do SHP ban hành có các nội dung chính được quy định tại Quy chế này.
- b) Các Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết bằng cách được in trực tiếp tại Đại hội sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền hoàn thành khâu đăng ký, kiểm tra tư cách hợp lệ.





### 3.2 Thùng phiếu:

Phiếu biểu quyết khi được các Cổ đông/Người được ủy quyền bỏ phiếu thì sẽ được tập hợp bỏ vào các thùng phiếu. Thùng phiếu do Ban kiểm phiếu quản lý.

### 4. Áp dụng công nghệ thông tin trong kiểm phiếu:

Đảm bảo tính chính xác, kịp thời trong việc ghi nhận, tổng hợp thông tin, số liệu và tạo sự thuận tiện cho các Cổ đông thì việc thực hiện ghi nhận đăng ký tham dự, ghi nhận ý kiến biểu quyết và tổng hợp thông tin, số liệu sẽ được thông qua hệ thống máy tính và phần mềm được thiết kế phù hợp với các nguyên tắc biểu quyết.

### Điều 5: Quy chế biểu quyết:

#### 1. Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết :

##### 1.1 Thẻ biểu quyết

Trên thẻ biểu quyết có các nội dung chính như sau:

- Họ và tên cổ đông
- Số thứ tự
- Số cổ phiếu sở hữu
- Số cổ phiếu được ủy quyền
- Tổng số cổ phiếu biểu quyết

##### 1.2 Phiếu biểu quyết

Trên Phiếu biểu quyết có các nội dung chính như sau:

- Số thứ tự
- Họ và tên cổ đông
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu
- Số cổ phần sở hữu
- Số cổ phần được ủy quyền
- Tổng số cổ phần biểu quyết
- Nội dung biểu quyết
- Tình trạng biểu quyết gồm:



- Đồng ý
- Không đồng ý
- Không có ý kiến

## **2. Nguyên tắc, cách thức biểu quyết:**

- 2.1 Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- 2.2 Hình thức biểu quyết bao gồm bỏ phiếu kín (phiếu biểu quyết) và biểu quyết công khai (thẻ biểu quyết) tại Đại hội.
- 2.3 Đối với mỗi nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết, Cổ đông/Người được ủy quyền chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết bằng cách đánh dấu (V) vào tình trạng biểu quyết lựa chọn.
- 2.4 Đối với các nội dung biểu quyết mà Đại hội quyết định biểu quyết công khai: Ban tổ chức sẽ phát Thẻ biểu quyết riêng cho các nội dung này để các Cổ đông/Người được ủy quyền thực hiện biểu quyết công khai theo hướng dẫn.

## **3. Phân loại Phiếu biểu quyết:**

### **3.1 Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu:**

- a) Theo mẫu và có đóng dấu treo của SHP
- b) Phiếu không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức.
- c) Đối với mỗi nội dung biểu quyết, Phiếu có chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết của nội dung đó.

### **3.2 Phiếu biểu quyết không hợp lệ: các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.**

### **3.3 Phiếu trắng: là những phiếu được phát tại ĐHĐCĐ nhưng không được gửi về cho Ban kiểm phiếu.**

## **4. Thu thập phiếu biểu quyết:**





- 4.1 Đối với các Phiếu biểu quyết được phát tại ĐHĐCD, việc thu Phiếu biểu quyết sẽ được thực hiện khi các Cổ đông/Người được ủy quyền hoàn tất việc biểu quyết.
- 4.2 Phiếu biểu quyết được thu thập sẽ được lưu trữ tại Thùng phiếu.
- 5. Điều kiện để các nội dung biểu quyết được thông qua:** Các nội dung biểu quyết thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết tối thiểu quy định cụ thể tại Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam.
- 6. Kiểm tra và tổng hợp kết quả:**
- 6.1 Phiếu biểu quyết sau khi được thu thập sẽ được kiểm tra về tính hợp lệ theo quy định tại Quy chế này.
- 6.2 Phiếu biểu quyết sau khi được kiểm tra và nhập liệu vào phần mềm kiểm phiếu thì sẽ được tổng hợp để xác định kết quả kiểm phiếu. Khi tổng hợp kết quả, các Phiếu biểu quyết: (i) không hợp lệ, (ii) Phiếu chọn tình trạng Không có ý kiến, (iii) Phiếu trắng được tổng hợp chung là Không có ý kiến.
- 6.3 Trong trường hợp tại Đại hội phát sinh các nội dung biểu quyết mới hoặc điều chỉnh các nội dung hiện hữu của Chương trình nghị sự tỷ lệ biểu quyết sẽ được tính trên tỷ lệ các Cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội.
- 6.4 Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) số thập phân.
- 6.5 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết và lập thành Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.
- 6.6 Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau:
- a) Số cổ phần biểu quyết cho từng nội dung biểu quyết, bao gồm tỷ lệ biểu quyết cho từng tình trạng biểu quyết: Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến.
- b) Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thay mặt Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.





## **Điều 6: Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS**

**1. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS** (theo hướng dẫn của Điều 169 của Luật Doanh nghiệp )

1.1 Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung :một (01) người.

1.2 Nhiệm kỳ: (2017-2022)

1.3 Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: không giới hạn

1.4 Danh sách ứng cử viên BKS sẽ được ĐHĐCD thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

### **2. Phiếu bầu cử:**

Trên Phiếu bầu cử có các thông tin sau:

2.1 Số thứ tự

2.2 Họ và tên cổ đông/đại diện:

2.3 Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

2.4 Số cổ phần sở hữu

2.5 Số cổ phần được ủy quyền

2.6 Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

2.7 Số phiếu bầu tối đa

2.8 Họ tên ứng cử viên bầu thành viên BKS

2.9 Số phiếu bầu

### **1. Nguyên tắc, phương thức, cách thức bầu cử và xác định trúng cử**

1.1 Việc bầu thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của BKS (Số phiếu bầu tối đa) và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

1.2 Cổ đông có thể chia số phiếu bầu cho từng ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu không vượt quá tổng số phiếu bầu tối đa. Cổ đông có thể phân phối số phiếu cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn. Trường hợp phát sinh thêm



ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ cấp lại phiếu bầu cử mới và thu hồi phiếu cũ.

1.3 Căn cứ vào số lượng thành viên BKS được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu và phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu thành viên theo quy định pháp luật và Điều lệ.

1.4 Trường hợp hai (02) ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì thực hiện bầu lại lần hai (02).

## **2. Phân loại phiếu bầu cử và cách ghi Phiếu bầu cử:**

### **2.1 Phiếu bầu hợp lệ:**

- a) Theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra và có đóng dấu treo của SHP
- b) Phiếu không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng theo hướng dẫn của Ban tổ chức, không viết thêm nội dung khác ngoài trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức.
- c) Thực hiện bầu cử tuân thủ theo các nguyên tắc bầu dồn phiếu.

2.2 Phiếu bầu không hợp lệ: là những phiếu không đúng theo quy định của Phiếu bầu hợp lệ.

2.3 Phiếu trắng: là những phiếu không được gửi về Ban tổ chức

2.4 Cách ghi Phiếu bầu cử: Đại biểu chỉ ghi vào cột số phiếu bầu. Tổng số phiếu bầu không được vượt hơn số phiếu bầu tối đa.

## **3. Thu thập Phiếu bầu cử:**

3.1 Việc thu Phiếu bầu cử sẽ được thực hiện sau khi các Cổ đông/Người được ủy quyền hoàn tất việc bầu cử.

3.2 Phiếu bầu cử được thu thập sẽ được lưu trữ tại Thùng phiếu.

3.3 Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

3.4 Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu do Ban kiểm phiếu giám sát.

## **4. Kiểm tra và tổng hợp kết quả**





- 4.1 Phiếu bầu cử sau khi được kiểm tra về tính hợp lệ sẽ được nhập liệu vào phần mềm kiểm phiếu thì sẽ được tổng hợp để xác định kết quả.
- 4.2 Kết quả bầu cử sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) số thập phân.
- 4.3 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả bầu cử và lập thành Biên bản bầu cử. Biên bản bầu cử được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.
- 4.4 Biên bản bầu cử phải ghi rõ các nội dung sau:
- a) Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên
  - b) Tổng số cổ phần có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội.
  - c) Tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội.
  - d) Trường Ban kiểm phiếu có thể thay mặt Chủ tọa công bố kết quả bầu cử tại Đại hội.

**Điều 7: Khiếu nại:**

Những khiếu nại về biểu quyết sẽ được Ban tổ chức thu thập và chuyển đến Chủ tọa Đại hội giải quyết.

**Điều 8: Hiệu lực thi hành:**

- Quy chế biểu quyết này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ Đông thường niên năm 2021 của SHP kết thúc.

  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Huỳnh Minh Hải**



**BÁO CÁO**

**Phần thứ nhất: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020**

**Phần thứ hai: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP thủy điện Miền Nam

Ngày 18/06/2020 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP thủy điện Miền Nam năm 2020 đã có Nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

1. Sản lượng điện: 606 triệu kWh.

2. Tổng doanh thu: 601,45 tỷ đồng. Trong đó: doanh thu sản xuất điện 600 tỷ đồng.

3. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 187,3 tỷ đồng.

Hôm nay, Ban lãnh đạo Công ty CP thủy điện Miền Nam (Công ty) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

**Phần thứ nhất**

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020**

**1) Kết quả sản xuất kinh doanh:**

Đến 31/12/2020:

- Tổng sản lượng là 434,2 triệu kWh bằng 71,7% kế hoạch 606 triệu kWh (năm 2019 584,0 triệu kWh).

- Tổng doanh thu phát điện là 429,4 tỷ đồng bằng 71,6% kế hoạch 600,0 tỷ đồng (năm 2019 638,6 tỷ đồng).

Trong đó:

**Nhà máy Đa M'Bri:**

- Sản lượng điện: 188,6 triệu kWh bằng 53,0% kế hoạch 355 triệu kWh (năm 2019 là 342,2 triệu kWh).

- Doanh thu: 208,7 tỷ đồng bằng 56,0% kế hoạch 376 tỷ đồng (năm 2019 là 406,7 tỷ đồng). Trong đó Doanh thu tăng thêm từ hoạt động thị trường điện so với giá hợp đồng 8,8 tỷ đồng (năm 2019 là 46,3 tỷ đồng).

**Nhà máy Đa Dâng 2:**

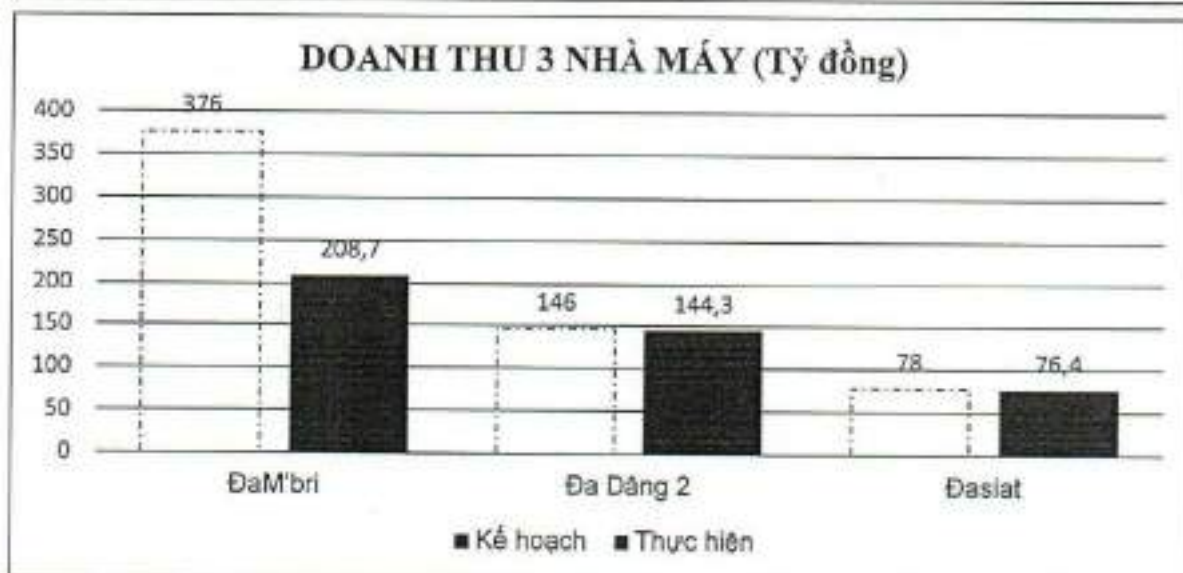
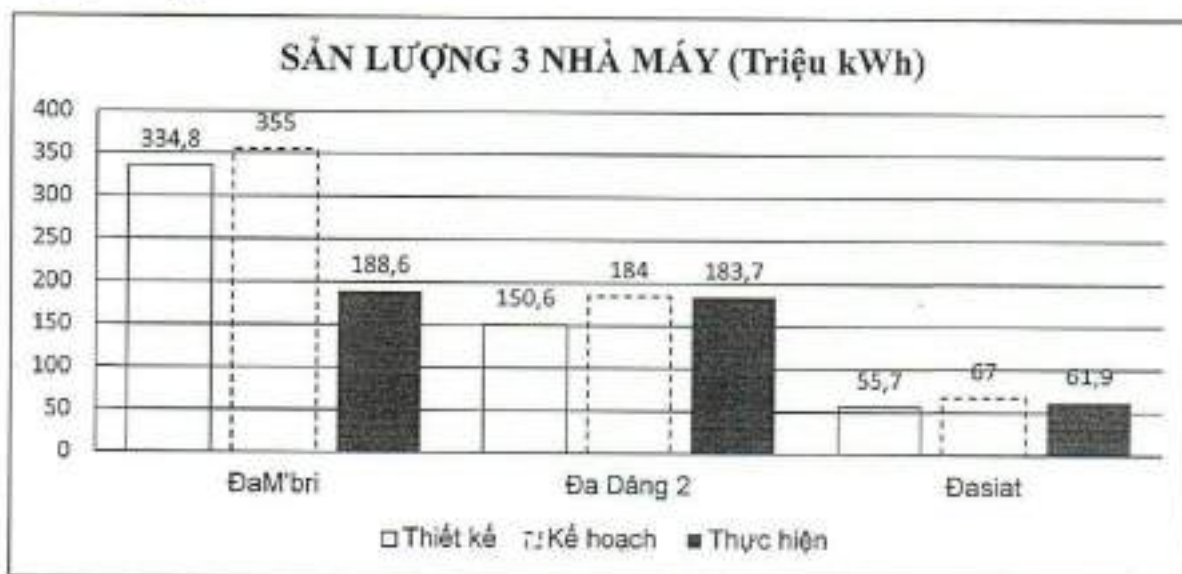
- Sản lượng điện: 183,7 triệu kWh bằng 99,9% kế hoạch 184 triệu kWh (năm 2019 là 177,2 triệu kWh).

- Doanh thu: 144,3 tỷ đồng bằng 98,9% kế hoạch 146,0 tỷ đồng (năm 2019 là 159,4 tỷ đồng). Trong đó Doanh thu tăng thêm từ hoạt động thị trường điện so với giá hợp đồng 2,5 tỷ đồng (năm 2019 là 21,1 tỷ đồng).

**Nhà máy Đasiat:**

- Sản lượng điện: 61,9 triệu kWh bằng 92,3% kế hoạch 67 triệu kWh (năm 2019 là 64,5 triệu kWh).

- Doanh thu: 76,4 tỷ đồng bằng 97,9% kế hoạch 78,0 tỷ đồng (năm 2019 là 82,3 tỷ đồng).



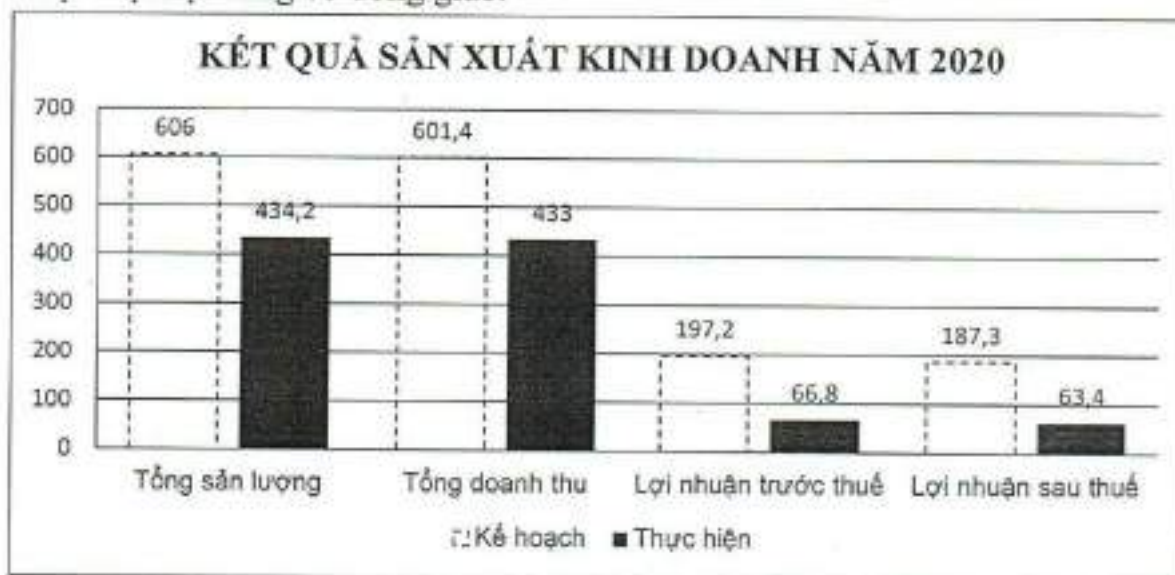
Với sản lượng và doanh thu năm 2020 nêu trên, kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	(+/-) TH2020/KH 2020	% TH2020/KH2020
Tổng sản lượng (Triệu	606	434,2	(172)	71,7



kWh)				
Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	601,4	433,0	(168,44)	72,0
Tổng chi phí (Tỷ đồng)	404,2	366,2	(38,05)	90,6
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	197,2	66,8	(130,39)	33,9
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	187,3	63,4	(123,92)	33,9

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 63,4/187,3 tỷ đồng so với kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao.



#### **Đánh giá chung:**

- Năm 2020 được xem là một năm không thuận lợi về thủy văn. Tại khu vực 3 nhà máy mùa mưa đến muộn, lưu lượng nước về hồ chứa 02 Nhà máy Đa Siat và Đa M'brì bình quân năm 2020 thấp hơn cùng kỳ năm 2019 (Đa Siat bằng 68,2%, Đa M'brì bằng 56,9%). Riêng nhà máy Đa Dăng 2 bằng 120,6% năm 2019.

- Trong năm tình hình bồi lắng lòng hồ ĐaM'brì ngày một nghiêm trọng, cùng với rác, cây cối về Cửa nhận nước dẫn đến chênh lệch mực nước trước và sau lưới chắn rác tăng cao buộc Công ty phải dùng máy để vớt rác, thanh thải bùn cát trước Cửa nhận nước; lượng bùn cát đổ về hồ chứa nhiều làm hư hỏng thiết bị 2 tổ máy. Nhà máy ĐaM'brì phải dừng sản xuất để sửa chữa (từ ngày 06/7-18/9/2020) gây thiệt hại 89,4 triệu kWh do để tràn nước không phát được điện.

- Tổng sản lượng của 03 Nhà máy bằng 71,7% kế hoạch năm 2020 (bằng 74,3% cùng kỳ năm 2019).

- Tổng doanh thu bằng 72,0% kế hoạch năm 2020 (bằng 67,0% cùng kỳ



năm 2019).

- Doanh thu tăng thêm từ Thị trường điện năm 2020 là 11,26 tỷ đồng (năm 2019: 67,4 tỷ đồng). Doanh thu giảm do áp dụng tỷ lệ tham gia Thị trường điện 10% sản lượng (năm 2019: 20%), đồng thời sản lượng điện mặt trời phát khá lớn từ 10-14h hàng ngày, tình hình dịch Covid-19 làm phụ tải giảm, từ đó kéo theo giá thị trường cũng giảm.

- Lợi nhuận sau thuế là 63,4 tỷ đồng, không đạt kế hoạch đề ra 187,3 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 giảm gần 124 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2020 do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu sản xuất điện giảm 168,4 tỷ đồng so với kế hoạch do Nhà máy ĐaM'bri bị sự cố nên ngừng vận hành vào cao điểm mùa mưa.

- Tổng chi phí giảm 38 tỷ đồng so với kế hoạch chủ yếu là do:

+ Chi phí môi trường rừng và thuế tài nguyên giảm so với kế hoạch vì các chi phí này tính dựa trên sản lượng phát điện.

+ Chi phí lãi vay giảm hơn 6 tỷ đồng là do lãi suất của Ngân hàng giảm. Bên cạnh đó Công ty cũng đã tích cực làm việc với các ngân hàng nhằm giảm lãi suất vay theo hợp đồng vay đã ký. Cụ thể: Ngân hàng Vietcombank giảm lãi suất từ 9,3%/năm xuống còn 9%/năm từ 15/04/2020-30/06/2020, Ngân hàng Shinhan giảm từ hơn 6%/năm xuống còn 5%/năm.

+ Chi phí chung giảm hơn 9 tỷ đồng so với kế hoạch. Trong đó: chủ yếu là chi phí tiền lương của nhân viên giảm 6 tỷ đồng và một số hạng mục sửa chữa năm 2020 chưa thực hiện chuyển sang năm 2021 như lặn trực, sục bùn vớt rác tại Cửa nhận nước nhà máy ĐaM'bri; Gia công, lắp đặt cửa rác tại cửa xả cát nhà máy Đasiat; Ứng phó tình huống khẩn cấp khi đập thủy điện xả lũ/sự cố đập và bản đồ ngập lụt, ...

## 2) Tài chính-tín dụng:

Năm 2020 là một trong những năm phải trả nợ gốc cao nhất và dòng tiền Công ty gặp nhiều khó khăn do giảm doanh thu nên Công ty đã vay ngắn hạn tại Ngân hàng Shinhan với hạn mức 60 tỷ đồng.

Chi tiết các hợp đồng tín dụng như sau:

DVT: triệu đồng

Ngân hàng	Dư nợ đầu năm 2020	Giải ngân trong năm 2020	Nợ gốc đã trả năm 2020	Chi phí lãi vay năm 2020	Dư nợ cuối năm 2020
VDB Lâm Đồng	154.359		66.156	8.563	88.203
VCB – HCM	420.000		90.000	35.351	330.000
Shinhan VN (142 tỷ)	26.000		26.000	699	-

Shinhan VN (217 tỷ)	179.000		30.000	12.397	149.000
Shinhan VN (ngắn hạn 60 tỷ)	-	37.147	-	302	37.147
<b>Cộng</b>	<b>779.359</b>	<b>37.147</b>	<b>212.156</b>	<b>57.312</b>	<b>604.350</b>

Trong năm, tổng nợ vay đã trả 212,2 tỷ đồng, tổng chi phí lãi vay là 57,3 tỷ đồng. Tổng dư nợ đến cuối năm 2020 là 604,35 tỷ đồng.

### **3) Về người lao động:**

- Số lao động bình quân năm 2020 là 118 người. Tổng số lao động cuối năm: 116 người.

- Tiền lương bình quân người lao động: 20,093 triệu đồng/người/tháng.

### **4) Công tác ISO:**

Trong năm 2020, Công ty đã cùng với Công ty TNHH TÜV RHEINLAND Việt Nam (TUV) thực hiện đánh giá giám sát định kỳ lần 2 hệ thống quản lý chất lượng của Công ty (sau đánh giá cấp chứng nhận năm 2018). Kết quả, TUV tiếp tục duy trì hiệu lực của chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của Công ty phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Theo kế hoạch trong năm 2021, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện đánh giá tái cấp chứng nhận ISO 9001:2015 cho giai đoạn 2021-2023.



## Phần thứ hai

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Năm 2021 được đánh giá là một năm tiếp tục khó khăn cho Công ty, nhà máy ĐaM'bri phải tập trung xử lý bồi lắng lòng hồ giai đoạn trước mắt, song song đó Công ty tìm kiếm giải pháp xử lý dài hạn việc bồi lắng. Thiết bị tiếp tục vận hành trong điều kiện bùn cát từ thượng nguồn (suối ĐaM'ble) đổ về do khai thác Cao lanh chưa được ngăn chặn.

Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tốc độ tăng phụ tải chậm, điện mặt trời, điện gió sẽ tăng tỷ trọng nguồn trong hệ thống, tỷ lệ sản lượng điện 90% theo giá hợp đồng (tham gia thị trường 10% sản lượng) sẽ tác động tiêu cực đến các nhà máy tham gia thị trường điện của Công ty.

Công ty xây dựng kế hoạch năm 2021 như sau:

#### 1) Kế hoạch sản lượng-doanh thu:

Tổng hợp kế hoạch sản lượng doanh thu 3 nhà máy theo bảng sau:

Nhà máy	Hạng mục	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020
ĐaM'bri	Sản lượng (Triệu kWh)	317,5	355,0	188,6
	Doanh thu (Tỷ đồng)	334,081	376,0	208,7
Đa Dâng 2	Sản lượng (Triệu kWh)	184,0	184,0	183,7
	Doanh thu (Tỷ đồng)	143,600	146,0	144,3
Đasiat	Sản lượng (Triệu kWh)	67,0	67,0	61,9
	Doanh thu (Tỷ đồng)	83,100	78,0	76,4
Tổng cộng	Sản lượng (Triệu kWh)	568,5	606	434,2
	Doanh thu (Tỷ đồng)	560,781	600,0	429,4

Cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng: 568,5 triệu kWh.
- Tổng doanh thu phát điện: 560,781 tỷ đồng.

Trong đó:

#### Nhà máy Đa M'Bri:

- Sản lượng điện: 317,5 triệu kWh (tương đương 94,8% sản lượng thiết kế, bằng bình quân sản lượng từ năm 2014-2020, có xét đến mực nước hồ cuối năm ở mức 610m và kế hoạch dừng 2 tổ máy sửa chữa do bị ăn mòn).
- Doanh thu: 334,081 tỷ đồng (đơn giá bán điện theo giá hợp đồng).

#### Nhà máy Đa Dâng 2:

- Sản lượng điện: 184,0 triệu kWh (tương đương 122% sản lượng thiết kế, bằng bình quân sản lượng từ năm 2011-2020).
- Doanh thu: 143,600 tỷ đồng (đơn giá bán điện theo giá hợp đồng).

#### Nhà máy Đasiat:



- Sản lượng điện: 67,0 triệu kWh (tương đương 120% sản lượng thiết kế, bằng bình quân sản lượng từ năm 2011-2020).

- Doanh thu: 83,100 tỷ đồng (đơn giá bán điện tương đương theo giá bán bình quân năm 2020).

- Sản lượng nhà máy ĐaM'Bri: 317,5 triệu kWh.



- Sản lượng Nhà máy Đa Dâng 2: 184 triệu kWh.



- Sản lượng nhà máy Đasiat: 67 triệu kWh.



## 2) Kế hoạch kết quả sản xuất kinh doanh:

Với kế hoạch sản lượng và doanh thu phát điện năm 2021 nêu trên, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
Tổng sản lượng (triệu kWh)	568,5	606,0	434,2
Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	560,801	601,4	433,0
Tổng chi phí (Tỷ đồng)	376,800	404,2	366,2
LN trước thuế TNDN (Tỷ đồng)	184,001	197,2	66,8
LN sau thuế TNDN (Tỷ đồng)	174,801	187,3	63,4

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 thấp hơn kế hoạch năm 2020 12,5 tỷ đồng (tương ứng giảm gần 7%) do:

- Doanh thu phát điện: kế hoạch doanh thu sản xuất điện năm 2021 giảm hơn 39 tỷ đồng do sản lượng điện giảm 37,5 triệu kWh so với năm 2020.

- Tổng chi phí: kế hoạch tổng chi phí năm 2021 giảm gần 27,4 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2020 chủ yếu do:

- + Chi phí khấu hao: chi phí khấu hao năm 2021 giảm gần 17 tỷ đồng so với năm 2020. Do năm 2020 hầu hết các máy móc, thiết bị của nhà máy ĐaDâng 2 và nhà máy Đasiat đã hết khấu hao (các máy cơ khí thủy công, máy biến áp,...khấu hao từ 2010-2020).

- + Chi phí thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng, phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước giảm tương ứng theo sản lượng.

- + Chi phí lãi vay:



- Vay trung, dài hạn: chi phí lãi vay năm 2021 giảm 19 tỷ đồng so với năm 2020 do nợ gốc vay trong năm 2021 giảm. Năm 2020, công ty đã tắt toán xong 01 hợp đồng tại ShinhanBank VN, đồng thời lãi suất vay tại ngân hàng Vietcombank giảm đáng kể.

- Chi phí lãi vay ngắn hạn: tăng gần 451 triệu đồng so với kế hoạch năm 2020 do dòng tiền khó khăn nên Công ty sẽ vay thêm ngắn hạn bổ sung vốn lưu động.

+ Chi phí chung: kế hoạch chi phí chung năm 2021 tăng 13 tỷ đồng chủ yếu là phần chi phí xử lý bồi lắng lòng hồ Đam'Bri với mức chi phí thực hiện là 23 tỷ đồng. Các chi phí đại tu, tiểu tu kế hoạch khác của 3 nhà máy giảm so với năm 2020 khoảng 3 tỷ. Bên cạnh đó chi phí lương kế hoạch của HĐQT, BKS, nhân viên năm 2021 giảm 6 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2020. Các chi phí khác không thay đổi nhiều.

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 cao hơn thực hiện năm 2020 là 111,4 tỷ đồng chủ yếu do vào quý 3/2020 nhà máy Đam'ri gặp sự cố ngừng vận hành. Sản lượng điện giảm 171,8 triệu Kwh, dẫn đến doanh thu năm 2020 giảm so với kế hoạch 170 tỷ đồng.

### 3) Kế hoạch tín dụng:

Nhằm giảm bớt khó khăn về dòng tiền trong năm, Công ty đã làm việc với Ngân hàng Phát triển Lâm Đồng và đã được Ngân hàng chấp thuận điều chỉnh giảm mức trả nợ trong năm 2021.

Kế hoạch tín dụng năm 2021 như sau:

DVT: triệu đồng

Ngân hàng	Dư nợ đầu năm 2021	Giải ngân trong năm 2021	Nợ gốc trả năm 2021	Chi trả lãi năm 2021	Dư nợ cuối năm 2021
VDB Lâm Đồng	88.203		48.000	4.028	40.203
VCB – HCM	330.000		90.000	25.875	240.000
Shinhan VN (217 tỷ)	149.000		30.000	10.269	119.000
Vay ngắn hạn	37.147	101.132	92.495	4.759	45.784
<b>Cộng</b>	<b>604.350</b>	<b>101.132</b>	<b>260.495</b>	<b>44.932</b>	<b>444.987</b>

### 4) Công tác khác:

Để duy trì hoạt động ở định các nhà máy, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2021 gồm các hạng mục như sau:

- Tháo cạn nước lòng hồ, kiểm tra đường hầm sau 11 năm vận hành nhà

máy Đasiat.

- Thay thế bộ làm mát gối dưới tổ máy H2 nhà máy Đa Dâng 2.
- Thay thế máy nén khí cao áp nhà máy Đa Dâng 2.
- Trang bị thiết bị DCS cho nhà máy Đa Dâng 2 (giai đoạn 1) phục vụ lắp đặt, chạy thử nghiệm tại văn phòng trước, làm cơ sở triển khai tại nhà máy cho giai đoạn 2.

- Thay thế CPU PLC GE Trạm phân phối 110kV, tủ LCU Common nhà máy ĐaM'bri.

- Lặn, trục vớt rác Cửa nhận nước nhà máy ĐaM'bri.
- Nạo vét xử lý bồi lắng lòng hồ khu vực Cửa nhận nước nhà máy ĐaM'bri.
- Bốc xúc bùn cát nhánh suối ĐaM'ble (khu vực thác) nhà máy ĐaM'bri.
- Thiết kế, lắp đặt hệ thống giám sát khai thác sử dụng tài nguyên nước ĐaM'bri.

- Thiết kế xử lý bồi lắng lòng hồ khu vực Cửa nhận nước nhà máy ĐaM'bri giai đoạn 1.

- Thiết kế, gia công Gầu vớt rác Cửa nhận nước nhà máy ĐaM'bri.
- Sửa chữa vành chặn, cánh hướng các tổ máy nhà máy ĐaM'bri.

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch năm 2021 và kính mong được chấp thuận.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 332/BC-SHP-KHKT ngày 25/5/2021)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT, Thư ký.



**TỔNG GIÁM ĐỐC** *Đ. qđ*

**Thăng Thanh Hà**





**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động, điều hành của HĐQT trong năm 2020 như sau:

**I. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:**

1. Năm 2020, các nhà máy có lượng nước về gần bằng trung bình nhiều năm, trong ba nhà máy, hai nhà máy Đa Dâng 2 – nhà máy Đa siat đạt được 99,99% và 98,1% kế hoạch sản lượng. Bước vào mùa mưa, ngày 08/07/2020, hai tổ máy nhà máy Đa M'Bri bị sự cố phải dừng máy đi sửa chữa trong thời gian dài dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 thấp hơn nhiều so với kế hoạch nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tình hình hư hỏng thiết bị nhà máy Đa M'Bri do việc bồi lấp bùn cát lòng hồ và tại cửa nhận nước nhiều năm nhưng chưa được kiểm tra phát hiện và có giải pháp đúng, kịp thời.

Ngoài sản xuất kinh doanh thấp, việc điều hành đã để xảy ra việc thiếu nguồn tiền để chi trả cổ tức cho cổ đông lớn.

Sau khi sự cố nhà máy Đa M'Bri, HĐQT đã có Nghị quyết số 43/NQ-SHP-HĐQT ngày 10/08/2020 về tình hình sự cố nhà máy Đa M'Bri và tình hình bồi lấp lòng hồ Đa M'Bri, chỉ đạo Ban Điều hành phối hợp với đơn vị tư vấn có chuyên môn kinh nghiệm để tìm kiếm giải pháp xử lý lâu dài, đến nay cũng chưa có giải pháp chính triệt để.

**2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc:**

Trong năm 2020, Chủ tịch HĐQT và HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc và người quản lý khác theo quy định

của Điều lệ công ty. Nhìn chung Tổng Giám đốc đã có nỗ lực trong công tác điều hành, hoạt động của công ty tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, với kết quả năm 2020 chỉ đạt mức thấp, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc chưa hoàn thành nhiệm vụ.

## **II. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2020:**

### **1. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2020:**

Trong năm 2020, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tiến hành 09 cuộc họp và 08 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

Stt	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch chuyên trách	6/6	100%	Được ĐHĐCĐ thường niên 2020 bầu ngày 18/6/2020
2	Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch	3/3	100%	Được ĐHĐCĐ thường niên 2020 miễn nhiệm ngày 18/6/2020
3	Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập	9/9	100%	
4	Trần Thế Du	Thành viên độc lập	9/9	100%	
5	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	9/9	100%	
6	Nguyễn Tấn Tài	Thành viên	6/6	100%	Được ĐHĐCĐ thường niên 2020 bầu ngày 18/6/2020
7	Nguyễn Văn Danh	Thành viên	3/3	100%	Được ĐHĐCĐ thường niên 2020 miễn nhiệm ngày 18/6/2020

### **2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2020: (Theo phụ lục đính kèm )**

## **III. Tiền lương, thù lao của HĐQT năm 2020:**

(Nội dung này được trình bày trong Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2021).



#### IV. Định hướng điều hành của HĐQT:

Trong năm 2021 và các năm tiếp theo, khẩn trương giải quyết việc bồi lắng cửa nhận nước, sửa chữa, thay thế thiết bị để đưa nhà máy Đa M'Bri trở lại tình trạng vận hành bình thường.

Hai nhà máy Đa Dăng 2, nhà máy Đa siat đã vận hành trên 10 năm, cần được thay thế, thiết bị để đảm bảo vận hành an toàn.

Kính thưa quý vị cổ đông, Hội đồng Quản trị SHP xin nhận trách nhiệm thiếu sót lớn trong việc điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 không đạt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và việc khắc phục nguyên nhân gây ra sự cố, không đảm bảo an toàn vận hành nhà máy Đa M'Bri đến nay chưa có kết quả.

Hội đồng Quản trị SHP không ngại những lời phê bình, trân trọng sự góp ý của quý cổ đông và để đưa Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam đi đến thành công.

Kính xin chúc Quý vị cổ đông mọi điều tốt lành nhất.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 28/BC-SHP-HĐQT ngày 02/6/2021 của HĐQT).

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Huỳnh Minh Hải**

**Phụ lục:**

**Các nghị quyết/quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2020**  
(Đính kèm Báo cáo số *B6/BC-SHP-HĐQT* ngày *02/11/2021*)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	04/QĐ-SHP - HĐQT	06/03/2020	Quyết định của HĐQT (kỳ họp lần thứ 19 – Nhiệm kỳ IV): - Thống nhất ngày chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2020: 27/03/2020 - Thống nhất ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020: 28/04/2020 (Dùng để công bố thông tin)
2	05/NQ-SHP -HĐQT	06/03/2020	Nghị quyết của HĐQT (kỳ họp lần thứ 19 – Nhiệm kỳ IV): - Thống nhất về số liệu tính toán sản lượng kế hoạch 2020. Giao Ban điều hành làm việc với TV.HĐQT phụ trách kế hoạch để rà soát, hoàn thiện số liệu doanh thu kế hoạch 2020 và một số chi phí năm 2020 để báo cáo HĐQT xem xét thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 trình ĐHĐCĐ và xem xét thông qua kế hoạch chi phí 2020. - Thông qua các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2020 để Ban điều hành phân đấu thực hiện. - Thông qua Quỹ lương kế hoạch năm 2020 của Tổng Giám đốc và người lao động trong Công ty. - Thông qua chủ trương bổ nhiệm Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Lâm Đồng. - Thống nhất ngày chốt danh sách cổ đông tham dự (27/03/2020) và ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (28/04/2020). - Thông qua chủ trương vay ngắn hạn 100 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động theo đề xuất của Tổng Giám đốc (khoản vay này bằng 7,98% vốn chủ sở hữu tại Báo cáo Tài chính năm 2019 đã kiểm toán). Giao Ban điều hành làm việc với các tổ chức tín dụng để chuẩn bị các thủ tục vay trình HĐQT phê duyệt.
3	08/NQ-SHP - HĐQT	31/03/2020	Nghị quyết của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản) gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020:



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoãn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 vào ngày 28/04/2020 như đã công bố theo QĐ số 04/QĐ-SHP- HĐQT ngày 06/03/2020 của HĐQT (vì tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid 19).</li> <li>- Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 sẽ thông báo sau nhưng không muộn hơn ngày 30/06/2020.</li> </ul>
4	11/QĐ-SHP - HĐQT	04/05/2020	<p>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất ngày chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2020: 27/05/2020</li> <li>- Thống nhất ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020: 18/06/2020</li> </ul>
5	13/NQ-SHP - HĐQT	01/06/2020	<p>Nghị quyết của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kế hoạch chi phí hoạt động năm 2020.</li> <li>- Thông qua nội dung Dự thảo các tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.</li> </ul>
6	14/QĐ-SHP - HĐQT	01/06/2020	Phê duyệt kế hoạch chi phí hoạt động năm 2020 (Ban hành theo nghị quyết số 13/NQ-SHP-HĐQT ngày 01/06/2020)
7	23/NQ-SHP - HĐQT	15/06/2020	<p>Nghị quyết của HĐQT (kỳ họp lần thứ 20 – Nhiệm kỳ IV): Thông qua danh sách ứng viên được đề cử từ cổ đông để trình ĐHĐCĐ thường niên 2020 bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng viên được Tổng Công ty Điện lực Miền Nam đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị: Huỳnh Minh Hải và Nguyễn Tấn Tài.</li> </ul>
8	25/NQ-SHP - HĐQT	17/06/2020	<p>Nghị quyết của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất vay tối đa 120 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động (khoản vay này bằng 9,57% vốn chủ sở hữu tại Báo cáo Tài chính năm 2019 đã kiểm toán)</li> </ul>
9	30/NQ-SHP - HĐQT	25/06/2020	Nghị quyết của HĐQT (kỳ họp lần thứ 21 – Nhiệm kỳ IV):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐQT bầu ông Huỳnh Minh Hải làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 kể từ ngày 25/06/2020.</li> <li>- Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách.</li> <li>- Thông qua mức lương tham gia BHXH, y tế, TN mà mức tạm chi lương hàng tháng cho vị trí CT.HĐQT chuyên trách.</li> <li>- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Huỳnh Minh Hải kể từ ngày 25/06/2020.</li> </ul>
10	32/QĐ-SHP-HĐQT	30/06/2020	Đính chính nghị quyết số 30/NQ-SHP- HĐQT ngày 25/06/2020, trong đó bổ sung nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ông Đoàn Đức Hưng – CT.HĐQT sang ông Huỳnh Minh Hải CT.HĐQT (theo yêu cầu của Sở KH và ĐT Tp.HCM để bổ sung hồ sơ thay đổi người đại diện theo pháp luật trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), các nội dung còn lại của nghị quyết số 30/NQ-SHP-HĐQT ngày 25/06/2020 không thay đổi.
11	35/QĐ-SHP-HĐQT	17/07/2020	<p>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Ủy quyền cho CT.HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.</p>
12	36/QĐ-SHP-HĐQT	17/07/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu cung cấp dịch vụ kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 (đơn vị được chỉ định: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam)
13	43/NQ-SHP-HĐQT	10/08/2020	<p>Nghị quyết của HĐQT (kỳ họp lần thứ 22 – Nhiệm kỳ IV):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất vay để bổ sung vốn lưu động (vay ngân hàng Shinhan: 60 tỷ đồng, vay ngân hàng VP Bank: 40 tỷ đồng)</li> <li>- Hoãn thực hiện và bổ sung một số hạng mục thuộc kế hoạch chi phí 2020;</li> <li>- Thống nhất hợp tác với Công ty EKI Energy Services Limited/Ấn độ để khai thác CERs của nhà máy Đa Dăng 2 và Đa M'Bri giai đoạn 2014 – 2019.</li> </ul>



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>- Một số chỉ đạo Ban điều hành trong công tác quản lý và điều hành:</p> <p>+ Về tình hình sự cố nhà máy Đa M'Bri và tình hình bồi lắng lòng hồ Đa M'Bri:</p> <p><i>Ban điều hành nghiên cứu, xem xét kỹ lưỡng, đánh giá nguyên nhân, đưa ra giải pháp khắc phục và báo cáo HĐQT để triển khai thực hiện nhằm sớm đưa tổ máy vào vận hành trở lại.</i></p> <p><i>Ban điều hành phối hợp cùng đơn vị tư vấn có chuyên môn kinh nghiệm trong lĩnh vực này để tìm kiếm giải pháp xử lý hiệu quả về lâu dài và báo cáo HĐQT.</i></p> <p><i>(Thời hạn báo cáo HĐQT về giải pháp khắc phục bồi lắng lòng hồ Đa M'Bri là ngày 25/08/2020).</i></p> <p>+ Ban điều hành có văn bản báo cáo UBND tỉnh Lâm Đồng và các Sở ngành Lâm Đồng liên quan về tình hình bồi lắng lòng hồ Đa M'Bri để có sự hỗ trợ từ phía chính quyền địa phương cho công tác khắc phục sự cố khi công ty triển khai thực hiện.</p> <p>+ Công ty thực hiện ngay việc CBTT về việc ngừng vận hành nhà máy Đa M'bri để khắc phục, sửa chữa do sự cố.</p> <p>+ Ban điều hành làm việc với đơn vị bảo hiểm để đánh giá, xem xét trách nhiệm bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm về sự cố xảy ra tại nhà máy Đa M'Bri</p> <p>+ HĐQT và BDH sẽ xem xét giải pháp để thu nhập của NLD bị ảnh hưởng do KQ SXKD bị sụt giảm bởi sự cố tại nhà máy Đa M'Bri.</p> <p>+ HĐQT sẽ trực tiếp chỉ đạo và tham gia cùng với BDH trong việc tìm kiếm giải pháp khắc phục sự cố và bồi lắng lòng hồ nhà máy Đa M'Bri.</p>
14	43A/NQ-SHP -HĐQT	10/08/2020	Nghị quyết của HĐQT về vay vốn tại ngân hàng Shinhan 60 tỷ đồng <i>(NQ theo mẫu của ngân hàng)</i> .
15	49/NQ-SHP -HĐQT	18/09/2020	<p>Nghị quyết của HĐQT <i>(kỳ họp lần thứ 23 – Nhiệm kỳ IV)</i>:</p> <p>- Chỉ đạo Ban điều hành rà soát, hiệu chỉnh một số nội dung liên quan về phương án xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước Đa M'Bri năm 2021 để trình HĐQT.</p> <p>- Bổ sung kế hoạch chi phí 2020 hạng mục khảo sát địa chất bồi lắng cửa nhận nước Đa M'Bri.</p>

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt việc tuyển dụng bổ sung 06 nhân sự thay thế nhân sự nghỉ việc (01 KTTH, 04 kỹ sư điện, 01 TC/CĐ/KS cơ khí.)</li> <li>- Chỉ đạo Ban điều hành làm việc thêm với ngân hàng Quân đội (MB Bank) để có ý kiến chính thức về vay vốn và làm việc với ngân hàng khác về vay vốn để trình HĐQT phê duyệt.</li> </ul>
16	52/QĐ-SHP -HĐQT	12/10/2020	<p>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung hạng mục nạo vét lòng hồ thủy điện Đa M'Bri bằng phương pháp trọng lực (siphon) vào kế hoạch chi phí 2020.</li> </ul>
17	55/QĐ-SHP -HĐQT	20/10/2020	<p>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp thuận thực hiện chi phí "Tư vấn thiết kế xử lý bồi lắng cửa nhận nước, Công trình nhà máy Đa M'Bri</li> <li>- Chỉ định đơn vị tư vấn thiết kế là Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Điện 1.</li> </ul>
18	59/NQ-SHP -HĐQT	03/11/2020	<p>Nghị quyết của HĐQT (kỳ họp lần thứ 24 – Nhiệm kỳ IV):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông SHP: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngày đăng ký cuối cùng: 04/12/2020</li> <li>+ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 20%</li> <li>+ Hình thức chi trả: tiền mặt</li> <li>+ Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 16/12/2020</li> </ul> </li> <li>- Phê duyệt phương án và một số nội dung thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước năm 2021, công trình nhà máy Đa M'Bri.</li> <li>- Giao BDH khẩn trương hoàn thiện và trình HĐQT phê duyệt giá gói thầu, hồ sơ mời thầu để sớm tổ chức đấu thầu.</li> <li>- Bổ sung chi phí hạng mục hệ thống khai thác sử dụng nước mặt công trình nhà máy Đa M'Bri.</li> </ul>
19	60/QĐ-SHP -HĐQT	03/11/2020	<p>Quyết định của HĐQT (kỳ họp lần thứ 24 – Nhiệm kỳ IV):</p>



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>- Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông SHP:</p> <p>+ Ngày đăng ký cuối cùng: 04/12/2020</p> <p>+ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 20%</p> <p>+ Hình thức chi trả: tiền mặt</p> <p>+ Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 16/12/2020</p> <p><i>(Dùng để công bố thông tin)</i></p>
20	63A/NQ-SHP-HĐQT	26/11/2020	<p>Nghị quyết của HĐQT <i>(kỳ họp lần thứ 25 – Nhiệm kỳ IV)</i>:</p> <p>- Phê duyệt phương án, dự toán hạng mục xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước Đa M'Bri năm 2021, công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri. <i>(nội dung này thay thế nội dung đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 59/NQ-SHP-HĐQT ngày 03/11/2020 của HĐQT)</i></p> <p>- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước năm 2021, công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri.</p> <p>- Giao Ban điều hành rà soát, hiệu chỉnh hồ sơ mời thầu <i>(E-HSMT)</i> gói thầu xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước năm 2021, công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri.</p>
21	64/QĐ-SHP-HĐQT	26/11/2020	<p>Quyết định của HĐQT <i>(kỳ họp lần thứ 25 – Nhiệm kỳ IV)</i>:</p> <p>- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước năm 2021, công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri.</p> <p><i>(Dùng để đăng thông tin đấu thầu qua mạng)</i></p>
22	67/NQ-SHP-SHP	01/12/2020	<p>Nghị quyết của HĐQT <i>(kỳ họp lần thứ 26 – Nhiệm kỳ IV)</i>:</p> <p>- Phê duyệt hồ sơ mời thầu <i>(E-HSMT)</i> gói thầu xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước năm 2021, công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri.</p> <p>- Thành lập tổ chuyên gia và nhóm giúp việc để thực hiện công tác xét thầu gói thầu trên.</p> <p>- HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan trong quá trình triển khai đấu thầu, xét thầu <i>(trừ nội dung phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu)</i>.</p>

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			- Thông qua kế hoạch chi tiết triển khai gói thầu trên.
23	68/QĐ-SHP-HĐQT	01/12/2020	Quyết định của HĐQT (kỳ họp lần thứ 26 – Nhiệm kỳ IV): - Phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước năm 2021, công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri. (Dùng để đăng thông tin đấu thầu qua mạng)
24	69/QĐ-SHP-HĐQT	01/12/2020	Quyết định của HĐQT (kỳ họp lần thứ 26 – Nhiệm kỳ IV): - Điều chỉnh nội dung “Thời gian thực hiện hợp đồng” thuộc nội dung kế hoạch đấu thầu – Gói thầu xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước năm 2021, công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri ghi trong nghị quyết số 63A/NQ-SHP-HĐQT, quyết định số 64/QĐ-SHP-HĐQT ngày 26/11/2020 của HĐQT. (Dùng để đăng thông tin đấu thầu qua mạng)
25	72/QĐ-SHP-HĐQT	16/12/2020	Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản): Phê duyệt hiệu chỉnh HSMT gói thầu xử lý bồi lắng khu vực CNN năm 2021, nhà máy Đa M'Bri như sau: Hiệu chỉnh phần thuyết minh ghi chú số (8) tại trang 38/96 của E-HSMT (thuyết minh cho mục số 3, mô tả “Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự” trong Mẫu số 03 – “Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm” như sau: (8) Hợp đồng tương tự là hợp đồng đã thực hiện toàn bộ, trong đó công việc xây lắp có các tính chất tương tự với gói thầu đang xét, bao gồm: Tương tự về bản chất và độ phức tạp: Không yêu cầu là công trình công nghiệp và cấp công trình. Chấp nhận các hợp đồng đã thi công có nội dung hút bùn, cát. - Tương tự về quy mô công việc: có giá trị công việc xây lắp bằng hoặc lớn hơn 12 tỷ đồng giá trị công việc xây lắp của gói thầu đang xét.
26	74/BB-SHP-HĐQT	25/12/2020	Biên bản họp HĐQT (kỳ họp lần thứ 27 – Nhiệm kỳ IV): - Xem xét nguyên nhân, thiệt hại, trách nhiệm liên quan sự cố nhà máy thủy điện Đa M'Bri;



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			- Yêu cầu Ban điều hành thực hiện rà soát, hiệu chỉnh kế hoạch chi phí 2021 và một số nội dung trong công tác quản lý, điều hành.
27	75/QĐ-SHP -HĐQT	30/12/2020	Quyết định của Chủ tịch HĐQT (thực hiện theo ủy quyền của HĐQT tại nghị quyết số 67/NQ-SHP-HĐQT ngày 01/12/2020) Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu xử lý bồi lấp khu vực CNN năm 2021, CT nhà máy Đa M' Bri.

*TP. HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2021*

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (sau đây viết tắt là Công ty), Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty (sau đây viết tắt là ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền các nội dung như sau:

**I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020:**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020:**

- Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ: giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định, quy chế quản trị của Công ty.

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về việc triển khai, thực hiện nghị quyết số 27/NQ-CPTĐMN-ĐHĐCĐ ngày 18/06/2020 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để xem xét, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính các quý và cả năm 2020.

**2. Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2020:**

Họ và tên	Chức vụ	Lương tháng bao gồm thuế TNCN (đồng)	Thù lao tháng sau thuế TNCN (đồng)	Thời gian hưởng
Võ Thái	Trưởng BKS	-	9.000.000	01/2020 – 12/2020
Đỗ Thị Hải Âu	Thành viên BKS	-	5.000.000	01/2020 – 12/2020
Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên BKS	-	5.000.000	01/2020 – 12/2020
<b>Tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2020: 228.000.000 đồng</b>				

**II. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:**



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2019	Tỉ lệ (%) thực hiện năm 2020 so với	
						KH năm 2020	TH năm 2019
<b>A</b>	<b>Tổng sản lượng điện:</b>	<b>Triệu kWh</b>	<b>606</b>	<b>434,21</b>	<b>583,9</b>	<b>71,7%</b>	<b>74,4%</b>
1	- Sản lượng Đa siat	Triệu kWh	67	61,86	64,5	92,3%	95,9%
2	- Sản lượng Đa Dăng 2	Triệu kWh	184	183,73	177,2	99,9%	103,7%
3	- Sản lượng Đa M'Bri	Triệu kWh	355	188,62	342,2	53,1%	55,1%
<b>B</b>	<b>Tổng doanh thu:</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>601,40</b>	<b>433,01</b>	<b>646,5</b>	<b>71,7%</b>	<b>67,0%</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán điện:</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>599,97</b>	<b>429,38</b>	<b>643,0</b>	<b>71,6%</b>	<b>66,8%</b>
1.1	- Doanh thu Đa siat	Tỷ đồng	78,01	76,40	76,9	97,9%	99,3%
1.2	- Doanh thu Đa Dăng 2	Tỷ đồng	145,96	144,29	159,4	98,9%	90,5%
1.3	- Doanh thu Đa M'Bri	Tỷ đồng	376,00	208,69	406,7	55,5%	51,3%
2	Doanh thu khác	Tỷ đồng	1,43	3,63	3,5	253,4%	103,5%
<b>C</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>404,20</b>	<b>366,20</b>	<b>418,7</b>	<b>90,6%</b>	<b>85,8%</b>
<b>D</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế (B-C)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>197,20</b>	<b>66,81</b>	<b>227,8</b>	<b>33,9%</b>	<b>34,8%</b>
<b>E</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>9,90</b>	<b>3,39</b>	<b>11,4</b>	<b>34,3%</b>	<b>53,0%</b>
<b>F</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế (D-E)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>187,30</b>	<b>63,42</b>	<b>216,4</b>	<b>33,9%</b>	<b>34,2%</b>
<b>G</b>	<b>Giá bán điện bình quân: (B.1/A)</b>	<b>Đồng/kwh</b>	<b>990,0</b>	<b>988,9</b>	<b>1.101,2</b>	<b>99,9%</b>	<b>89,8%</b>
1	- Giá bán điện bình quân Đa siat (B.1.1/A.1)	Đồng/kwh	1.164,3	1.235,0	1.192,2	106,1%	103,6%
2	- Giá bán điện bình quân Đa Dăng 2 (B.1.2/A.2)	Đồng/kwh	793,3	785,3	899,5	99,0%	87,3%
3	- Giá bán điện bình quân Đa M'Bri (B.1.3/A.3)	Đồng/kwh	1.059,2	1.106,4	1.188,5	104,5%	93,1%

## **2. Nhận xét, đánh giá:**

### *a) Về chỉ tiêu sản lượng điện:*

Tổng sản lượng điện thực hiện năm 2020 đạt 71,7% so với kế hoạch (giảm 149,69 triệu kwh) và bằng 74,4% so với thực hiện năm 2019.

### *b) Về chỉ tiêu giá bán điện bình quân:*

Nhìn chung, giá bán điện bình quân thực hiện trong năm 2020 của cả 03 nhà máy bằng với giá kế hoạch đề ra là 990 đồng/kwh và giảm hơn giá bán điện bình quân năm 2019 là 10,2%.

### *c) Về doanh thu bán điện:*

Trong năm 2020 doanh thu bán điện thực hiện chỉ đạt 71,6% so với kế hoạch tương đương 429,38 tỷ đồng và chỉ bằng 66,8% doanh thu của năm 2019. Trong đó:

- Doanh thu thực hiện của nhà máy Đasiat đạt 97,9% so với kế hoạch và bằng 99,3% so với thực hiện năm 2019.

- Doanh thu thực hiện của nhà máy Đa Dâng 2 đạt 98,9% so với kế hoạch và chỉ bằng 90,5% so với thực hiện năm 2019.

- Doanh thu thực hiện của nhà máy ĐaM'bri đạt 55,5% so với kế hoạch và chỉ bằng 51,3% so với thực hiện năm 2019.

Nguyên nhân từ quý 3/2020 sự cố nhà máy ĐaM'bri đã làm cho sản lượng và doanh thu sụt giảm 28,3% so với kế hoạch và giảm 170,59 tỷ so với kế hoạch đã được đề ra cho năm 2020. Đây là thiệt hại lớn nhất kể từ khi công ty đi vào vận hành thương mại.

### *d) Về chỉ tiêu chi phí và lợi nhuận:*

- Tổng chi phí thực hiện trong năm 2020 90,6% so với kế hoạch và thấp hơn chi phí thực hiện năm 2019 là 14,2%. Và lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020 chỉ bằng 33,9% so với kế hoạch và 34,8% so với thực hiện năm 2019.

- Nguyên nhân tổng chi phí giảm là do sản lượng điện giảm đã làm cho chi phí thuế tài nguyên nước và tiền dịch vụ môi trường rừng giảm theo tỉ lệ tương ứng. Hơn nữa, do vốn vay trung hạn năm 2020 thấp hơn so với năm 2019 đã làm cho chi phí lãi vay giảm tương đương 20 ý đồng.

## **III. Đánh giá công tác quản lý, điều hành và thẩm định Báo cáo về hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2020:**

### **1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc trong năm 2020:**

#### *a) Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):*

- Trong năm 2020, HDQT đã triển khai việc thực hiện nghị quyết số: 27/NQ-CPTĐMN-ĐHĐCĐ ngày 18/06/2020 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

- HDQT đã tổ chức nhiều cuộc họp và các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Các phiên họp HDQT có số lượng thành viên tham dự họp đảm bảo theo đúng quy định và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Nội dung cuộc họp đều được ghi thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty.

- Những vấn đề HDQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng các biên bản nghị quyết/quyết định. Các nghị quyết/quyết định của HDQT ban hành, đúng thẩm quyền và đều được gửi đến Ban kiểm soát.



- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết và quyết định của HĐQT về điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vướng mắc, trở ngại trong sản xuất kinh doanh để cố gắng thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch đã được thông qua trong nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

*b) Giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:*

- Trong năm 2020, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, nhưng một số nội dung chỉ đạo Nghị quyết của HĐQT chưa được BGĐ thực hiện đầy đủ và có kết quả.

- Ban Tổng Giám đốc tổ chức họp giao ban Công ty hàng tuần nhằm kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các bộ phận, đưa ra các biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

**2. Giám sát thực hiện nghị quyết số 27/NQ-CPTĐMN-ĐHĐCĐ ngày 18/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:**

*a) Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:*

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty không hoàn thành kế hoạch được giao. Doanh thu thực hiện năm 2020 chỉ đạt 71,7% so với kế hoạch tương đương 434,21/606 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế sau thuế là 33,9% so với kế hoạch tương đương 63,42/165,7 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do sự cố phải dừng máy nhà máy Đam'Bri từ quý 3/2020.

*b) Về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2020:*

Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2020 của Công ty. Đơn vị Kiểm toán cũng đã thực hiện công tác Kiểm toán Báo cáo tài chính của SHP vào 02 kỳ trong năm (6 tháng và cả năm 2020) và đúng theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

*c) Về chi cổ tức trong năm 2020:*

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, tỷ lệ trả cổ tức của năm 2019 là 20%, tương đương khoảng 187,4 tỷ đồng, được thực hiện trong năm 2019. Công ty đã thông báo và thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 cho các cổ đông đúng với mức 20%. Tuy nhiên, tính đến ngày 31/12/2020 số cổ tức chưa chi trả là 64,4 tỷ đồng (đây là số cổ tức chưa chi trả của năm 2019 và các năm trước của một số cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu và chưa đến Công ty nhận trực tiếp hoặc chưa gửi thông tin để Công ty thực hiện chuyển khoản chi trả cổ tức) và Công ty không có đủ nguồn tiền chi trả. Trong đó, cổ tức chưa chi trả cho EVN SPC chiếm tỷ lệ cao. Nguyên nhân là do sự cố nhà máy Đam'Bri làm cho doanh thu sụt giảm đáng kể và đã làm mất cân đối dòng tiền dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện nghĩa vụ trả cổ tức cho cổ đông. Ban Kiểm soát cũng nhận thấy Ban lãnh đạo công ty và HĐQT đã có triển khai nhiều phương án tìm nguồn vốn tín dụng để bổ sung vốn cho hoạt động của công ty cũng như thực hiện các nghĩa vụ đối với cổ đông, nhưng đến nay vẫn chưa thành công.

**3. Giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán liên quan tới Công ty niêm yết và công tác liên quan tới cổ đông:**

- Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các nghĩa vụ đối với Công ty niêm yết theo đúng quy định của Luật chứng khoán về thực hiện báo cáo đối với cơ quan



quản lý, thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường trên các phương tiện công bố thông tin như: trang thông tin điện tử của Công ty, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Các Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị Công ty, Báo cáo thường niên; Nghị quyết ĐHĐCĐ; Nghị quyết và quyết định của HĐQT (theo quy định phải công bố)... được công bố đầy đủ, kịp thời, minh bạch, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống phục vụ tốt nhất cho cổ đông và nhà đầu tư.

- Về giải quyết khiếu nại của cổ đông: Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại của cổ đông về hoạt động của Công ty, về việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

#### **4. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2020**

##### **1. Nhận xét những mặt làm được:**

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2020 đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020.

##### **2. Nhận xét những mặt còn tồn tại:**

Trong năm 2020, việc xảy ra sự cố bùn lắng tại Nhà máy ĐaM'بری Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã xử lý sự việc còn chậm trễ, và việc chi trả cổ tức cho cổ đông vẫn chưa thực hiện đúng thời gian qui định, các giải pháp và phương thức tối ưu nhằm cải thiện sự cân đối của dòng tiền chưa đạt hiệu quả. Đến nay vẫn chưa có giải pháp xử lý triệt để, hiệu quả để đảm bảo vận hành an toàn. Hội đồng quản trị cần tổ chức kiểm điểm sự việc gây ra sự cố dừng máy ĐaM'بری, phân tích đầy đủ nguyên nhân và trách nhiệm.

#### **IV. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020**

##### **1. Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020**

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính đã được lập tại ngày 31/12/2020 và được Ban Tổng giám đốc Công ty phê duyệt ngày 22/03/2021.

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (đây là đơn vị đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết). Ý kiến kết luận của đơn vị kiểm toán: "Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

##### **2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020**

a) Số liệu Bảng cân đối kế toán:

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Mã	31/12/2020	01/01/2020
A. Tài sản ngắn hạn	100	128.519.733.284	215.790.671.298



I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	14.135.318.226	92.624.824.888
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	110.685.849.483	107.467.821.708
IV. Hàng tồn kho	140	3.541.007.673	3.905.309.084
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	157.557.902	11.792.715.618
<b>B - Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>1.696.576.309.343</b>	<b>1.869.380.600.419</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II. Tài sản cố định	220	1.693.778.319.093	1.865.585.259.537
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	252.000.000	1.144.753.416
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260	1.911.295.250	2.650.587.466
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>1.825.096.042.627</b>	<b>2.085.171.271.717</b>
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>704.246.521.347</b>	<b>831.819.037.399</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	323.199.521.347	264.616.037.399
II. Nợ dài hạn	330	381.047.000.000	567.203.000.000
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>1.120.849.521.280</b>	<b>1.253.352.234.318</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>1.825.096.042.627</b>	<b>2.085.171.271.717</b>

c) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019	Tăng/giảm (+,-)
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>				
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	7,0	10,3	-3,3%
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	93,0	89,7	+3,3%
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	38,6	39,9	-1,3%
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	61,4	60,1	+1,3%
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,63	0,66	-0,04
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>				
	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho - các khoản chi phí trả trước)/Nợ ngắn hạn	lần	0,39	0,80	-0,41
	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	lần	2,59	2,51	0,08
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	0,40	0,82	-0,42

<b>4</b>	<b>Hiệu quả sử dụng vốn</b>				
	Doanh thu/Tổng nguồn vốn	lần	0,24	0,31	-0,07
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	lần	0,03	0,09	-0,06
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	lần	0,06	0,15	0,09

*d) Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2020 như sau:*

+ Cơ cấu vốn thay đổi: Nợ vay ngắn hạn tăng 58,5 tỷ đồng so với đầu năm; Nợ vay dài hạn cuối kỳ giảm 186,2 tỷ đồng so với đầu kỳ 2020.

+ Vốn đầu tư chủ sở hữu giảm so với 2019 là 132,5 tỷ đồng.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,63 lần giảm 0,03 lần so với năm 2019 và nằm trong giới hạn cho phép (< 3 lần).

+ Khả năng thanh toán nhanh bằng 0,39 lần giảm 0,41 lần so với năm 2019 (chỉ số này tốt nhất nằm trong khoảng 1-2 lần).

+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 0,40 lần giảm 0,42 lần so với năm 2019 (chỉ số này tốt nhất > 0,5 lần).

+ Khả năng thanh toán tổng quát 2,59 lần. Công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ (chỉ số này tốt nhất > 1,0 lần).

+ Doanh thu trên tổng vốn đạt 0,24 lần, giảm 0,07 lần so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế trên bình quân tổng tài sản đạt 0,03 lần giảm 0,06 so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế trên bình quân vốn Chủ sở hữu 0,06 lần, giảm so với năm 2019 là 0,09 lần.

+ Các Hệ số thanh toán đều nằm trong mức an toàn, đảm bảo đủ khả năng trả các khoản nợ khách hàng.

+ Hệ số bảo toàn vốn >1. Vốn chủ sở hữu được đảm bảo.

#### **1. Ý kiến của Ban kiểm soát về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020:**

Sau khi xem xét, thẩm định, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam về số liệu báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập tại ngày 31/12/2020 và được Ban Tổng giám đốc phê duyệt ngày 22/03/2021.

#### **2. Đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát thống nhất với các Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong năm 2020 về các mặt của Công ty.

Trên cơ sở phân tích và đánh giá kết quả SXKD năm 2020; tình hình thực tiễn SXKD năm 2021 với một số khó khăn và nguy cơ nhất định như: ảnh hưởng tác động của dịch bệnh cúm kéo dài, sự cố nhà máy ĐaM'bri chưa được khắc phục triệt để và nguy cơ có thể kéo dài làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của SHP năm 2021 qua đây, Ban kiểm soát đề xuất và kiến nghị một số nội dung sau:

- Đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc phải có giải pháp để xử lý sớm đề nhà máy ĐaM'bri đảm bảo vận hành an toàn.

- Tìm các biện pháp khả thi cải thiện dòng tiền để thực hiện nghĩa vụ trả cổ tức cho cổ đông đúng quy định.



- Ban hành quy chế hoạt động của HĐQT trong trường hợp có Chủ tịch hội đồng quản trị chuyên trách.

Trân trọng,

**TM.BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu BKS;

**Võ Thái**

## **Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020



**MỤC LỤC**

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 30

# Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103002486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 7 năm 2004 và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần gần nhất số 0303416670 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 12 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là SHP theo Quyết định số 266/QĐ-SGDHCM ngày 14 tháng 7 năm 2014 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, Số 45, Đường Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch	Đại hội đồng Cổ đông bầu Thành viên HĐQT ngày 18 tháng 6 năm 2020 Hội đồng Quản trị bầu Chủ tịch HĐQT ngày 25 tháng 6 năm 2020
Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch	Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm Thành viên HĐQT ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập	
Ông Trần Thế Du	Thành viên độc lập	
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	
Ông Nguyễn Tấn Tài	Thành viên	Đại hội đồng Cổ đông bầu Thành viên HĐQT ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên	Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm Thành viên HĐQT ngày 18 tháng 6 năm 2020

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Thái	Trưởng ban
Bà Đỗ Thị Hải Âu	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Thang Thanh Hà	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Vinh Châu	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Huỳnh Minh Hải	Phó Tổng Giám đốc	HĐQT miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc ngày 25 tháng 6 năm 2020

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 21 tháng 5 năm 2018 đến ngày 2 tháng 7 năm 2020 là Ông Đoàn Đức Hưng và từ ngày 3 tháng 7 năm 2020 đến ngày của báo cáo này là Ông Huỳnh Minh Hải.

Ông Thang Thanh Hà được Ông Huỳnh Minh Hải ủy quyền để ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Giấy Ủy quyền số 44/UQ-SHP-HĐQT ngày 11 tháng 8 năm 2020.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



# Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc: 



Thang Thanh Hà  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

Số tham chiếu: 61607369/22096533

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam ("Công ty") được lập ngày 22 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 5 đến trang 30, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm của chúng tôi.



### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 18 tháng 3 năm 2020.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Nguyễn Quốc Hoàng  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 2787-2016-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

Phạm Xuân Tuấn  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 4639-2018-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>128.519.733.284</b>	<b>215.790.671.298</b>
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>	<i>4</i>	<i>14.135.318.226</i>	<i>92.624.824.888</i>
1. Tiền	111		14.135.318.226	52.624.824.888
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	40.000.000.000
<i>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>130</i>		<i>110.685.849.483</i>	<i>107.467.821.708</i>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	25	109.673.409.433	105.958.258.071
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5	992.578.081	893.384.624
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	327.224.169	923.541.213
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(307.362.200)	(307.362.200)
<i>III. Hàng tồn kho</i>	<i>140</i>	<i>7</i>	<i>3.541.007.673</i>	<i>3.905.309.084</i>
1. Hàng tồn kho	141		3.541.007.673	3.905.309.084
<i>IV. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>		<i>157.557.902</i>	<i>11.792.715.618</i>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	157.557.902	833.729.753
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	10.958.985.865
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.696.576.309.343</b>	<b>1.869.380.600.419</b>
<i>I. Phải thu dài hạn</i>	<i>210</i>		<i>634.695.000</i>	<i>-</i>
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	634.695.000	-
<i>II. Tài sản cố định</i>	<i>220</i>		<i>1.693.778.319.093</i>	<i>1.865.585.259.537</i>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	1.690.955.513.579	1.862.697.105.251
Nguyên giá	222		3.107.620.580.999	3.106.165.920.361
Giá trị khấu hao lũy kế	223		(1.416.665.067.420)	(1.243.468.815.110)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	2.822.805.514	2.888.154.286
Nguyên giá	228		3.235.309.947	3.235.309.947
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(412.504.433)	(347.155.661)
<i>III. Tài sản dở dang dài hạn</i>	<i>240</i>		<i>252.000.000</i>	<i>1.144.753.416</i>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	252.000.000	1.144.753.416
<i>IV. Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>		<i>1.911.295.250</i>	<i>2.650.587.466</i>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8	1.911.295.250	2.650.587.466
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.825.096.042.627</b>	<b>2.085.171.271.717</b>



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>704.246.521.347</b>	<b>831.819.037.399</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>323.199.521.347</b>	<b>264.616.037.399</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	1.621.759.810	2.172.879.490
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	21.405.273.437	17.913.947.075
3. Phải trả người lao động	314		3.559.174.673	4.833.886.060
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	3.929.974.806	4.535.143.083
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	64.598.571.000	18.567.974.067
6. Vay ngắn hạn	320	17	223.302.860.497	212.156.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	4.781.907.124	4.436.207.624
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>381.047.000.000</b>	<b>567.203.000.000</b>
1. Vay dài hạn	338	17	381.047.000.000	567.203.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.120.849.521.280</b>	<b>1.253.352.234.318</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18.1</b>	<b>1.120.849.521.280</b>	<b>1.253.352.234.318</b>
1. Vốn cổ phần	411		937.102.000.000	937.102.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		937.102.000.000	937.102.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.330.913.498	28.330.913.498
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		155.416.607.782	287.919.320.820
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		91.998.920.820	71.491.521.925
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		63.417.686.962	216.427.798.895
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.825.096.042.627</b>	<b>2.085.171.271.717</b>

Nguyễn Thị Kiều Liên  
Người lập

Nguyễn Thành Tú Anh  
Kế toán trưởng

Thang Thanh Hà  
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01	19.1	429.384.136.428	643.027.010.680
2. Doanh thu thuần về bán hàng	10	19.1	429.384.136.428	643.027.010.680
3. Giá vốn hàng bán	11	20, 23	(287.868.924.643)	(318.356.881.168)
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng	20		141.515.211.785	324.670.129.512
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19.2	3.227.227.679	3.298.435.419
6. Chi phí tài chính Trong đó: Chi phí lãi vay	22 23	21	(57.313.114.653) (57.311.431.153)	(77.200.307.245) (77.200.307.245)
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22, 23	(21.013.432.427)	(23.101.179.921)
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		66.415.892.384	227.667.077.765
9. Thu nhập khác	31		397.085.509	210.827.139
10. Chi phí khác	32		(3.182.273)	(909.000)
11. Lợi nhuận khác	40		393.903.236	209.918.139
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		66.809.795.620	227.876.995.904
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24.1	(3.392.108.658)	(11.449.197.009)
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		63.417.686.962	216.427.798.895
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	18.5	648	2.219
16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	18.5	648	2.219

Nguyễn Thị Kiều Liên  
Người lập

Nguyễn Thành Tú Anh  
Kế toán trưởng

Thang Thanh Hà  
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2021



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>66.809.795.620</b>	<b>227.876.995.904</b>
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	02	9, 10	173.261.601.082	186.175.263.646
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(3.227.227.679)	(3.298.435.419)
Chi phí lãi vay	06	21	57.311.431.153	77.200.307.245
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>294.155.600.176</b>	<b>487.954.131.376</b>
Giảm (tăng) các khoản phải thu	09		7.095.961.720	(4.085.907.816)
Giảm (tăng) hàng tồn kho	10		991.806.071	(1.819.981.059)
Tăng (giảm) các khoản phải trả	11		1.887.509.570	(2.658.377.574)
Giảm chi phí trả trước	12		565.446.374	3.973.519.446
Tiền lãi vay đã trả	14		(57.697.541.974)	(78.237.291.264)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	13	(4.403.299.107)	(10.265.800.654)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	16	(8.154.300.500)	(7.407.287.868)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>234.441.182.330</b>	<b>387.453.004.587</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21		(1.454.660.638)	(2.091.789.320)
Tiền thu từ lãi tiền gửi	27		3.237.529.049	3.298.435.419
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.782.868.411</b>	<b>1.206.646.099</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ đi vay	33	17	37.146.860.497	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	17	(212.156.000.000)	(250.156.000.000)
Cổ tức đã trả	36	18.4	(139.704.417.900)	(185.541.587.200)
<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(314.713.557.403)</b>	<b>(435.697.587.200)</b>
<b>Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(78.489.506.662)</b>	<b>(47.037.936.514)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>92.624.824.888</b>	<b>139.662.761.402</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>14.135.318.226</b>	<b>92.624.824.888</b>

Nguyễn Thị Kiều Liên  
Người lập

Nguyễn Thành Tú Anh  
Kế toán trưởng

Trương Thanh Hà  
Tổng Giám đốc



Ngày 22 tháng 3 năm 2021



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103002486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 7 năm 2004 và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần gần nhất số 0303416670 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 12 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là SHP theo Quyết định số 266/QĐ-SGDHCM ngày 14 tháng 7 năm 2014 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, Số 45, Đường Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 119 (31 tháng 12 năm 2019 là: 119).

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

**2.1 Các Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

**2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

**2.3 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán**

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ - Giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.

##### *Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

##### *Quyền sử dụng đất*

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất không thời hạn không trích hao mòn.

#### 3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	4 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	4 - 7 năm
Phương tiện vận tải	4 - 8 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

#### 3.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng nhà máy, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào hoạt động.

#### 3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

#### 3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### 3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.11 *Phân chia lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

► *Quỹ đầu tư và phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

► *Quỹ khen thưởng và phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

#### 3.12 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán điện*

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng ngay sau khi sản lượng điện sản xuất phát lên lưới điện quốc gia có xác nhận của Công ty Mua bán điện và Tổng Công ty Điện lực Miền Trung thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### 3.13 *Thuế*

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.13 Thuế (tiếp theo)**

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

**3.14 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

**3.15 Nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	273.940.863	106.301.567
Tiền gửi ngân hàng	13.861.377.363	52.518.523.321
Các khoản tương đương tiền	-	40.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>14.135.318.226</b>	<b>92.624.824.888</b>

**5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ khách hàng	700.607.557	893.384.624
Ban Đền bù Giải phóng Mặt bằng Huyện Bảo Lâm	330.955.900	330.955.900
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng Thái Hưng Thịnh	196.447.060	-
Chi nhánh Miền Nam - Công ty Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ - Đại học Thủy Lợi	-	231.960.724
Khác	173.204.597	330.468.000
Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 25)	291.970.524	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>992.578.081</b>	<b>893.384.624</b>

**6. PHẢI THU KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>327.224.169</b>	<b>923.541.213</b>
Tạm ứng	-	93.232.986
Lãi tiền gửi	-	10.301.370
Đặt cọc tiền thuê văn phòng	-	444.394.875
Khác	327.224.169	375.611.982
<b>Dài hạn</b>		
Đặt cọc tiền thuê văn phòng	634.895.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>961.919.169</b>	<b>923.541.213</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(307.362.200)	(307.362.200)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>654.556.969</b>	<b>616.179.013</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**7. HÀNG TỒN KHO**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.832.365.933	2.499.177.594
Nguyên liệu, vật liệu	1.708.641.740	1.406.131.490
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.541.007.673</b>	<b>3.905.309.084</b>

**8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>157.557.902</b>	<b>833.729.753</b>
Công cụ, dụng cụ	78.250.281	735.824.725
Chi phí bảo hiểm	71.320.973	89.571.699
Khác	7.986.648	8.333.329
<b>Dài hạn</b>	<b>1.911.295.250</b>	<b>2.650.587.466</b>
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	1.408.779.131	1.973.736.577
Công cụ, dụng cụ	465.688.184	631.496.490
Khác	36.827.935	45.354.399
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.068.853.152</b>	<b>3.484.317.219</b>

# Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	VND Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>					
Số đầu năm	2.397.831.233.964	702.486.808.389	4.919.405.058	928.472.950	3.106.165.920.361
Mua trong năm	-	1.144.660.638	310.000.000	-	1.454.660.638
Số cuối năm	2.397.831.233.964	703.631.469.027	5.229.405.058	928.472.950	3.107.620.580.999
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết	3.547.974.998	265.713.281.488	4.218.688.695	621.474.838	274.101.420.019
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>					
Số đầu năm	747.820.008.711	490.190.591.304	4.752.110.473	706.104.622	1.243.468.815.110
Khấu hao trong năm	109.328.975.823	63.669.264.622	127.671.213	70.340.652	173.196.252.310
Số cuối năm	857.148.984.534	553.859.855.926	4.879.781.686	776.445.274	1.416.665.067.420
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	1.650.011.225.253	212.296.217.085	167.294.585	222.368.328	1.862.697.105.251
Số cuối năm	1.540.682.249.430	149.771.613.101	349.623.372	152.027.676	1.690.955.513.579
<b>Trong đó:</b>					
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 17)	1.370.204.159.011	146.245.645.632	-	-	1.516.449.804.643



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

			VND
	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm và số cuối năm	2.719.863.637	515.446.310	3.235.309.947
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã hao mòn hết</i>	-	319.400.000	319.400.000
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	-	347.155.661	347.155.661
Hao mòn trong năm	-	65.348.772	65.348.772
Số cuối năm	-	412.504.433	412.504.433
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	2.719.863.637	168.290.649	2.888.154.286
Số cuối năm	2.719.863.637	102.941.877	2.822.805.514

**11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

		VND
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Dự án Nhà máy Điện Mặt Trời Đa Dạng 2	252.000.000	252.000.000
Sửa chữa lớn	-	892.753.416
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>252.000.000</b>	<b>1.144.753.416</b>

**12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

		VND
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải trả cho người bán	1.258.175.803	1.712.447.718
<i>Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa</i>		
<i>Hoàn Mỹ Đà Lạt</i>	182.588.500	-
<i>Công ty TNHH Công nghệ Năng lượng</i>		
<i>Nam Việt</i>	153.967.000	-
<i>Khác</i>	921.620.303	1.712.447.718
Phải trả cho bên liên quan ( <i>Thuyết minh số 25</i> )	363.584.007	460.431.772
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.621.759.810</b>	<b>2.172.879.490</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

				VND
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	3.600.833.816	43.084.249.248	(41.617.862.549)	5.067.220.515
Thuế tài nguyên	2.606.658.836	40.477.973.187	(38.454.933.015)	4.629.699.008
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.358.125.033	3.392.108.658	(4.403.299.107)	3.346.934.584
Thuế thu nhập cá nhân	891.925.943	2.459.663.620	(1.645.421.072)	1.706.168.491
Thuế, phí khác	6.456.403.447	22.522.729.668	(22.323.882.276)	6.655.250.839
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>17.913.947.075</b>	<b>111.936.724.381</b>	<b>(108.445.398.019)</b>	<b>21.405.273.437</b>

**14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

			VND
	Số cuối năm	Số đầu năm	
Chi phí dự án Nhà máy Thủy điện Đamb'ri	2.358.000.000	2.358.000.000	
Chi phí lãi vay trích trước	1.319.521.598	1.705.632.419	
Chi phí khác	252.453.208	471.510.664	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.929.974.806</b>	<b>4.535.143.083</b>	

**15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

			VND
	Số cuối năm	Số đầu năm	
Cổ tức phải trả	64.443.153.700	16.727.171.600	
Phải trả nhân viên Công ty	65.981.500	270.841.617	
Khác	89.435.800	1.569.960.850	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>64.598.571.000</b>	<b>18.567.974.067</b>	
Trong đó:			
Phải trả ngắn hạn khác cho bên liên quan (Thuyết minh số 25)	45.784.358.000	-	
Phải trả ngắn hạn khác cho bên khác	18.814.213.000	18.567.974.067	

**16. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

			VND
	Năm nay	Năm trước	
Số đầu năm	4.436.207.624	1.943.495.492	
Trích từ lợi nhuận sau thuế	8.500.000.000	9.900.000.000	
Sử dụng quỹ trong năm	(8.154.300.500)	(7.407.287.868)	
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.781.907.124</b>	<b>4.436.207.624</b>	



# Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 17. VAY

	Số đầu năm	Tiền thu từ đi vay	Trả tiền vay	Phân loại lại	Số cuối năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>212.156.000.000</b>	<b>37.146.860.497</b>	<b>(212.156.000.000)</b>	<b>186.156.000.000</b>	<b>223.302.860.497</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng (Thuyết minh 17.1)	-	37.146.860.497	-	-	37.146.860.497
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh 17.2)	212.156.000.000	-	(212.156.000.000)	186.156.000.000	186.156.000.000
<b>Dài hạn</b>	<b>567.203.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(186.156.000.000)</b>	<b>381.047.000.000</b>
Vay dài hạn ngân hàng (Thuyết minh 17.2)	567.203.000.000	-	-	(186.156.000.000)	381.047.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>779.359.000.000</b>	<b>37.146.860.497</b>	<b>(212.156.000.000)</b>	<b>-</b>	<b>604.349.860.497</b>

VND

## 17.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	37.146.860.497	Từ ngày 7 tháng 3 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021	5,0 - 6,3	Tài sản cố định hữu hình tại Nhà máy Thủy điện Đăklat trị giá 111.077.984.822 VND (Thuyết minh số 9)

## Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 17. VAY (tiếp theo)

#### 17.2 Vay dài hạn ngân hàng

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Ngày đến hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	330.000.000.000	Từ ngày 19 tháng 3 năm 2021 đến ngày 18 tháng 12 năm 2024	8,3	Tài sản cố định hữu hình tại Nhà máy
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng	88.203.000.000	Từ ngày 18 tháng 1 năm 2021 đến ngày 17 tháng 4 năm 2022	6,9	Thủy điện Đambri trị giá 1.405.371.819.821 VND (Thuyết minh số 9)
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	149.000.000.000	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2021 đến ngày 25 tháng 7 năm 2025	7,5	Tài sản cố định hữu hình tại Nhà máy Thủy điện Đasiat trị giá 111.077.984.822 VND (Thuyết minh số 9)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>567.203.000.000</b>			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	186.156.000.000			
Vay dài hạn	381.047.000.000			

# Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### 18.1 Tính hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
				VND
<b>Năm trước:</b>				
Số đầu năm	937.102.000.000	28.330.913.498	268.811.921.925	1.234.244.835.423
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	216.427.798.895	216.427.798.895
Cổ tức công bố	-	-	(187.420.400.000)	(187.420.400.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(9.400.000.000)	(9.400.000.000)
Thường Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Số cuối năm	937.102.000.000	28.330.913.498	287.919.320.820	1.253.352.234.318
<b>Năm nay:</b>				
Số đầu năm	937.102.000.000	28.330.913.498	287.919.320.820	1.253.352.234.318
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	63.417.686.962	63.417.686.962
Cổ tức công bố (*)	-	-	(187.420.400.000)	(187.420.400.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	(8.000.000.000)	(8.000.000.000)
Thường Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (*)	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Số cuối năm	937.102.000.000	28.330.913.498	155.416.607.762	1.120.849.521.280

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 27/NQ-SHP-DHĐCĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

- Chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu của Công ty tại mức 20% mệnh giá của cổ phiếu phổ thông, tương đương với 187.420.400.000 VND.
- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát với số tiền lần lượt là 8.000.000.000 VND và 500.000.000 VND.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**18.2 Chi tiết vốn cổ phần**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	% sở hữu	Giá trị VND	% sở hữu
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	457.843.580.000	48,86	457.843.580.000	48,86
Công ty TNHH Năng lượng REE	103.894.900.000	11,09	-	-
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	-	-	103.894.900.000	11,09
Cổ đông khác	375.363.520.000	40,05	375.363.520.000	40,05
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>937.102.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>937.102.000.000</b>	<b>100,00</b>

**18.3 Cổ phiếu**

	Số đầu năm Số lượng	Số cuối năm Số lượng
Cổ phiếu đăng ký phát hành	93.710.200	93.710.200
Cổ phiếu đã bán ra công chúng Cổ phiếu phổ thông	93.710.200 93.710.200	93.710.200 93.710.200
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	93.710.200 93.710.200	93.710.200 93.710.200

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

**18.4 Cổ tức**

	Năm nay	VND Năm trước
Cổ tức đã trả trong năm	139.704.417.900	185.541.587.200

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**18.5 Lãi trên cổ phiếu**

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (VND)	63.417.686.962	216.427.798.895
Trừ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(2.726.960.539)	(8.500.000.000)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)</b>	<b>60.690.726.423</b>	<b>207.927.798.895</b>
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	93.710.200	93.710.200
<b>Lãi trên cổ phiếu (VND)</b>		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	648	2.219
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	648	2.219

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được điều chỉnh giảm cho khoản trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến được trích lập với tỷ lệ 4,3% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 theo Nghị Quyết Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên Số 27/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính này.

**19. DOANH THU**

**19.1 Doanh thu thuần về bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện cho các bên liên quan (Thuyết minh số 25)	429.384.136.428	643.027.010.680

**19.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.227.227.679	3.298.435.419

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn sản xuất điện	<u>287.868.924.643</u>	<u>318.356.881.168</u>

**21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	57.311.431.153	77.200.307.245
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.683.500	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>57.313.114.653</u></b>	<b><u>77.200.307.245</u></b>

**22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	12.469.568.497	14.802.063.678
Chi phí thuê văn phòng	2.396.782.514	2.132.728.200
Chi phí khấu hao và hao mòn	467.227.185	494.516.716
Chi phí khác	5.679.854.231	5.671.871.327
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>21.013.432.427</u></b>	<b><u>23.101.179.921</u></b>

**23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 9 và 10)	173.261.601.082	186.175.263.646
Thuế tài nguyên	40.477.973.187	54.044.998.871
Chi phí nhân viên	35.937.399.963	44.843.985.734
Phí dịch vụ môi trường rừng	15.631.578.756	21.024.341.172
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	6.872.397.000	6.585.867.000
Chi phí nguyên vật liệu	5.944.175.384	3.305.035.436
Chi phí khác	30.757.231.698	25.478.569.230
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>308.882.357.070</u></b>	<b><u>341.458.061.089</u></b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm theo tỷ lệ 20% tính trên thu nhập tính thuế. Ngoài ra, ba nhà máy thủy điện của Công ty được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng ưu đãi thuế theo quy định hiện hành như sau:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm có thu nhập từ dự án và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của dự án trong 9 năm tiếp theo. Nhà máy thủy điện Đa Dăng 2 và Đasiat bắt đầu hoạt động từ năm 2010 và nhà máy thủy điện Đamb'ri bắt đầu hoạt động từ năm 2014.

Báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**24.1 Chi phí thuế TNDN**

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.392.108.658	11.449.197.009

Dưới đây là đối chiếu giữa thu nhập chịu thuế TNDN và tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	VND Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>66.809.795.620</b>	<b>227.876.995.904</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	13.361.959.124	45.575.399.181
<i>Điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	185.051.519	187.897.164
Thuế TNDN được giảm	(10.154.901.985)	(34.314.099.336)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>3.392.108.658</b>	<b>11.449.197.009</b>

**24.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

*Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:*

Nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư hoặc nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày kết thúc năm tài chính không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)	Bán điện	352.987.730.612	566.110.038.922
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)	Bán điện	76.396.405.816	76.916.971.758
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Cổ đông lớn	Cổ tức	91.568.716.000	91.568.716.000
Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn (từ ngày 10 tháng 11 năm 2020)	Cổ tức	20.778.980.000	-
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Cổ đông lớn (đến ngày 10 tháng 11 năm 2020)	Cổ tức	-	20.778.980.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1	Cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)	Sử dụng dịch vụ	291.970.524	-
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)	Sử dụng dịch vụ	228.733.468	485.772.471
Công ty Thí nghiệm Điện Miền Nam	Cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)	Sử dụng dịch vụ	134.850.539	231.698.304

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu với các bên liên quan như sau:

VND				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b><i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i></b>				
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)	Bán điện	101.802.216.100	97.566.568.841
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)	Bán điện	7.871.193.333	8.391.689.230
			<b>109.673.409.433</b>	<b>105.958.258.071</b>
<b><i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i></b>				
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1	Cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)	Sử dụng dịch vụ	291.970.524	-
<b><i>Phải trả người bán ngắn hạn</i></b>				
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)	Sử dụng dịch vụ	228.733.468	228.733.468
Công ty Thí nghiệm Điện Miền Nam	Cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)	Sử dụng dịch vụ	134.850.539	231.698.304
			<b>363.584.007</b>	<b>460.431.772</b>
<b><i>Phải trả ngắn hạn khác</i></b>				
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Cổ đông lớn	Cổ tức	45.784.358.000	-



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

*Các giao dịch với các bên liên quan khác*

*Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:*

Tên	Chức vụ	Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch (đến ngày 18 tháng 6 năm 2020)	226.811.002	332.366.560
Ông Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch (từ ngày 18 tháng 6 năm 2020)	585.979.185	154.458.119
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập	196.087.000	201.642.556
Ông Trần Thế Du	Thành viên độc lập	164.384.000	119.939.556
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	196.087.000	201.642.556
Ông Nguyễn Tấn Tài	Thành viên	60.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên	136.087.000	201.642.556
Ông Lê Xuân Hải	Thành viên	31.703.000	81.703.000
Ông Thang Thanh Hà	Tổng Giám đốc	747.804.000	802.220.500
Ông Nguyễn Vĩnh Châu	Phó Tổng Giám đốc	559.412.051	677.923.088
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.904.354.238</b>	<b>2.773.538.491</b>

**26. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty hiện đang thuê đất và văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	2.538.780.000	1.075.250.468
Trên 1 đến 5 năm	1.163.607.500	-
Trên 5 năm	9.032.317.902	8.851.304.293
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>12.734.705.402</b>	<b>9.926.554.761</b>

**27. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty bán ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày


**28. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty

  
\_\_\_\_\_  
Nguyễn Thị Kiều Liên  
Người lập

  
\_\_\_\_\_  
Nguyễn Thành Tú Anh  
Kế toán trưởng



  
\_\_\_\_\_  
Trương Thanh Hà  
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO**

**Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát  
trong năm 2020 và trình kế hoạch chi trả trong năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam báo cáo kết quả thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2020 và trình kế hoạch chi trả trong năm 2021 như sau:

**1. Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2020:**

Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty trong năm 2020 theo nghị quyết số 27/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 18/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 và theo quyết định số 06/QĐ-SHP-HĐQT ngày 18/01/2021 của Hội đồng quản trị về phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương chuyên trách năm 2020 (đồng)	Thù lao tháng sau thuế TNCN năm 2020 (đồng)	Số tháng hưởng	Tổng cộng thù lao chi trả năm 2020 (đồng)
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>					
Huỳnh Minh Hải (*)	Chủ tịch chuyên trách	54.000.000	-	6	324.000.000
Đoàn Đức Hưng (*)	Chủ tịch		15.000.000	6	90.000.000
Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập		9.000.000	12	108.000.000
Trần Thế Du	Thành viên độc lập		9.000.000	12	108.000.000
Nguyễn Tấn Tài (*)	Thành viên		9.000.000	6	54.000.000
Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên		9.000.000	12	108.000.000
Nguyễn Văn Danh (*)	Thành viên		9.000.000	6	54.000.000
<b>Tổng cộng tiền lương, thù lao chi trả cho HĐQT năm 2020 (sau thuế TNCN)</b>					<b>846.000.000</b>
[(*) : Ngày 18/06/2020, ĐHĐCĐ thường niên đã miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Đoàn Đức Hưng, ông Nguyễn Văn Danh và bầu ông Huỳnh Minh Hải, ông Nguyễn Tấn Tài làm thành viên HĐQT. Ngày 25/6/2020, HĐQT đã họp và đã bầu ông Huỳnh Minh Hải làm Chủ tịch HĐQT chuyên trách cho nhiệm kỳ IV (2017 – 2022)].					



BAN KIỂM SOÁT					
Võ Thái	Trưởng Ban		9.000.000	12	108.000.000
Đỗ Thị Hải Âu	Thành viên		5.000.000	12	60.000.000
Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên		5.000.000	12	60.000.000
Tổng cộng thù lao chi trả cho BKS năm 2020 (sau thuế TNCN)					228.000.000

## 2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty trong năm 2021:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2021 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách 48.600.000 đồng/tháng  
(Với mức lương cơ bản là 27.000.000 đồng/tháng x hệ số điều chỉnh là 1,8)
- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách 8.280.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách 8.280.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách 5.000.000 đồng/tháng  
(mức tiền lương, thù lao được tính nêu trên là trước thuế thu nhập cá nhân)

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty thực hiện quyết toán quỹ lương năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội.

Trân trọng kính trình.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 29/BC-SHP-HĐQT ngày 02/6/2021 của HĐQT)

### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   
**CHỦ TỊCH**  
  
**Huỳnh Minh Hải**

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020  
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính trình: Đại Hội Đồng Cổ Đông

**I. Căn cứ:**

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam được sửa đổi thông qua ngày 10/05/2018;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 27/NQ-CPTĐMN-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 06 năm 2020 thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 tại báo cáo tài chính được kiểm toán ngày 22 tháng 03 năm 2021.

**II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:**

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh	
	TH năm 2020	KH năm 2020
<b>Tổng doanh thu:</b>	<b>433.008</b>	<b>601.450</b>
- Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD:	429.384	600.000
- Doanh thu tài chính:	3.227	1.450
- Thu nhập khác:	397	-
<b>Tổng chi phí:</b>	<b>366.198</b>	<b>404.249</b>
- Chi phí khấu hao:	173.262	173.484
- Chi phí lãi vay:	57.311	63.790
- Thuế tài nguyên:	40.478	56.493
- Phí dịch vụ môi trường rừng:	15.632	21.816
- Phí cấp quyền khai thác TNN:	6.872	6.872
- Chi phí chung:	72.643	81.794
<b>Lợi nhuận trước thuế:</b>	<b>66.810</b>	<b>197.201</b>
<b>Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>3.392</b>	<b>9.860</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2020</b>	<b>63.418</b>	<b>187.341</b>

**III. Nội dung kính trình:**

**1. Phân phối lợi nhuận năm 2020:**

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 kính trình Đại Hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

(ĐVT: triệu đồng)

Nội dung	Theo NQ số 27/NQ-CPTĐMN- ĐHĐCĐ ngày 18/06/2020	Theo KQSXKD
Lợi nhuận sau thuế năm 2020	187.341	63.418
LNST chưa phân phối các năm trước	91.999	91.999
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2020</b>	<b>279.340</b>	<b>155.417</b>
Chia cổ tức năm 2020 (KH: 20%/CP, trình ĐHĐCĐ: 5% TM, 8%CP)	187.420	121.823
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	8.000	2.463
Thưởng HĐQT và BKS khi hoàn thành kế hoạch	500	-
<b>Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối năm 2020</b>	<b>83.420</b>	<b>31.131</b>

- Công ty kính trình chia cổ tức năm 2020 là 13% trên mệnh giá bao gồm 5% bằng tiền mặt và 8% là cổ phiếu.

- Thời gian dự kiến chi cổ tức: 29/11/2021.

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Dựa trên kế hoạch doanh thu, chi phí năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy Điện Miền Nam kiến nghị Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>560.801</b>
- Doanh thu từ hoạt động SXKD	560.781
- Doanh thu từ hoạt động tài chính	20
<b>Tổng chi phí:</b>	<b>376.800</b>
- Chi phí khấu hao	156.745
- Chi phí lãi vay	44.932
- Thuế tài nguyên	52.997
- Phí dịch vụ môi trường rừng	20.466
- Phí cấp quyền khai thác TNN	6.984
- Chi phí chung	94.676
<b>Lợi nhuận trước thuế năm 2021</b>	<b>184.001</b>



Chỉ tiêu	Kế hoạch
<b>Thuế TNDN năm 2021</b>	<b>9.200</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2021</b>	<b>174.801</b>
<b>LNST chưa phân phối các năm trước</b>	<b>31.131</b>
<b>Tổng LNST lũy kế đến 31/12/2021</b>	<b>205.932</b>
Chia cổ tức năm 2021 (15%)	151.810
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.807
<b>Lợi nhuận sau khi phân phối năm 2021</b>	<b>46.315</b>

\* Quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm tính theo điểm a khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBHX ngày 01/09/2016.

Tờ trình này thay thế cho tờ trình số 30/Ttr-SHP-HĐQT ngày 02/06/2021 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Miền Nam kính trình.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- P, TCKT, lưu VT.


**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**Huỳnh Minh Hải**

## **TỜ TRÌNH**

*V/v: Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021”*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam**

### **Căn cứ:**

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với các tổ chức niêm yết;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam thông qua ngày 10/05/2018;

Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của công ty như sau:

### **1. Tiêu thức lựa chọn:**

- Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Là một trong các công ty kiểm toán được đánh giá cao tại Việt Nam;
- Đơn vị có đội ngũ kiểm toán với các nhân sự có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm kiểm toán trong các công ty ngành điện;
- Báo cáo kiểm toán phát hành đảm bảo được tính minh bạch, đem đến sự tin tưởng và tín nhiệm của các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan khác;
- Mức phí kiểm toán phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ theo quy định của Nhà nước cũng như yêu cầu của SHP.

### **2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:**

Với các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét các công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C

### **3. Đề xuất việc lựa chọn:**

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên;

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn, thương thảo và ký kết hợp đồng với một trong bốn đơn vị kiểm toán đã được chọn. Trong trường hợp không đàm phán được với những đơn vị kiểm toán nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho SHP.

Kính trình.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD cty;
- Lưu SHP, VT, P3

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng Ban kiểm soát**

**Võ Thái**



## **TỜ TRÌNH**

**Về việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và thông qua  
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (hiệu lực từ ngày 01/01/2021);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (hiệu lực từ ngày 01/01/2021);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán gồm Điều lệ mẫu công ty, mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty, mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và mẫu Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán của công ty đại chúng.

Nhằm cập nhật các quy định mới và để nội dung được phù hợp theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua: Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Các Dự thảo trình Đại hội đồng cổ đông được lấy theo nội dung mẫu được ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính.

*(Ghi chú: Trong nội dung Dự thảo trình, dòng chữ bị gạch chính giữa thân chữ là nội dung xóa đi, dòng chữ được gạch dưới là nội dung được bổ sung so với nội dung mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính)*

Trân trọng kính trình.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.



**Huỳnh Minh Hải**

**Tài liệu gửi kèm Tờ trình:**

- Dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty;
- Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

## MỤC LỤC

### PHẦN MỞ ĐẦU

## I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

## II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

## III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

## IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

~~Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)~~

## V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều ~~10~~<sup>11</sup>. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều ~~11~~<sup>12</sup>. Quyền của cổ đông

Điều ~~12~~<sup>13</sup>. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều ~~13~~<sup>14</sup>. Đại hội đồng cổ đông



Điều ~~1415~~. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều ~~1516~~. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều ~~1617~~. Thay đổi các quyền

Điều ~~1718~~. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều ~~1819~~. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều ~~1920~~. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều ~~2021~~. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều ~~2122~~. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều ~~2223~~. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều ~~2324~~. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều ~~2425~~. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều ~~2526~~. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều ~~2627~~. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều ~~2728~~. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều ~~2829~~. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều ~~2930~~. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều ~~3031~~. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều ~~3132~~. Người phụ trách quản trị công ty

## **VIII. ~~GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC)~~ VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều ~~3233~~. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều ~~3334~~. Người điều hành Công ty

Điều ~~3435~~. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của ~~Giám đốc (Tổng giám đốc)~~

## **IX. BAN KIỂM SOÁT ~~HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ~~**

Điều ~~3536~~. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều ~~3637~~. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều ~~3738~~. Trưởng Ban kiểm soát

Điều ~~3839~~. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều ~~3940~~. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều ~~4041~~. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

~~Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán~~

~~Điều 43. Thành phần Ủy ban Kiểm toán~~

~~Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán~~

~~Điều 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán~~

~~Điều 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên~~

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, ~~GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC)~~ VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều ~~4147~~. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều ~~4248~~. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

Điều ~~4349~~. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

Điều ~~4450~~. Công nhân viên và công đoàn

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Điều ~~4551~~. Phân phối lợi nhuận

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Điều ~~46~~52. Tài khoản ngân hàng

Điều ~~47~~53. Năm tài chính

Điều ~~48~~54. Chế độ kế toán

#### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều ~~49~~55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều ~~50~~56. Báo cáo thường niên

#### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

Điều ~~51~~57. Kiểm toán

#### **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

Điều ~~52~~58. Dấu của doanh nghiệp

#### **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

Điều ~~53~~59. Giải thể công ty

Điều ~~54~~60. Gia hạn hoạt động

Điều ~~55~~61. Thanh lý

#### **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều ~~56~~62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

#### **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều ~~57~~63. Điều lệ công ty

#### **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

Điều ~~58~~64. Ngày hiệu lực



**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

---

**PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (dưới đây gọi tắt là “SHP”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của SHP, một công ty cổ phần được thành lập, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và là công ty đại chúng đã niêm yết.

Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do SHP ban hành nếu được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của SHP.

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày tháng năm 2021.

Điều lệ này thay thế:

- Điều lệ được thông qua bởi các cổ đông sáng lập ngày 29/05/2004;
- Điều lệ sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp thường niên ngày 24/03/2006;
- Điều lệ sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp thường niên ngày 12/04/2007;
- Điều lệ sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp thường niên ngày 28/05/2010;
- Điều lệ sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp thường niên ngày 28/06/2013;
- Điều lệ sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp thường niên ngày 28/03/2014;
- Điều lệ sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp thường niên ngày 28/04/2016.
- Điều lệ sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp thường niên ngày 10/05/2018.

# I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

## Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán ~~hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần của SHP~~ và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày 13 tháng 07 năm 2004 (ngày SHP Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu);

g) *Người điều hành SHP doanh nghiệp* là ~~Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và Giám đốc chi nhánh của SHP người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;~~

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý SHP công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;~~

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của SHP công ty cổ phần;

~~l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;~~

lm) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

**m)** Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của SHP Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của SHP Công ty thông qua;

**ne)** Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

**-a)** Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

**-b)** Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

**-c)** Tên Công ty viết tắt: SHP

2. SHP Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của SHP Công ty:

**-a)** Địa chỉ trụ sở chính: P106, lầu 1, tòa nhà Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

**-b)** Điện thoại: + (84 028) 3820 7795

**-c)** Fax: + (84 028) 3820 7794

**-d)** E-mail: thuydienmiennam@shp.vn

**-d)** Website: www.shp.vn, www.shp.com.vn, www.thuydienmiennam.vn



4. SHP Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của SHP Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều ~~53~~<sup>59</sup> hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều ~~54~~<sup>60</sup> Điều lệ này, thời hạn hoạt động của SHP Công ty là vô thời hạn/~~...~~<sup>năm</sup> kể từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của SHP Công ty**

SHP Công ty có một (01)~~...~~ người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị; ~~bao gồm:~~

1. ~~[Chủ tịch Hội đồng quản trị];~~

2. ~~[Giám đốc (Tổng giám đốc)];~~

3. ~~...~~

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại điều 12, điều 13 Luật doanh nghiệp.

1. ~~[Chủ tịch Hội đồng quản trị];~~

2. ~~[Giám đốc (Tổng giám đốc)];~~

~~.....~~

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG ~~CỦA CÔNG TY~~**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của SHP Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của SHP Công ty gồm:

~~-a)~~ Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;

~~-b)~~ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;

~~-c)~~ Bán buôn máy móc, thiết bị điện và vật liệu điện, bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy cơ khí;

~~-d)~~ Đào tạo nghề;

~~-đ)~~ Sửa chữa máy móc, thiết bị;

~~-e)~~ Sửa chữa thiết bị điện;

~~-g)~~ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;

~~-h)~~ Lắp đặt hệ thống điện;

- i)** Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- k)** Quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện lĩnh vực lắp thiết bị công nghệ (phần cơ khí). Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng - công nghiệp. Giám sát lắp đặt thiết bị điện. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cầu, đường bộ). Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi - thủy điện;
- l)** Đầu tư xây dựng nhà máy điện, sản xuất, mua bán điện. Sửa chữa, bảo trì, thử nghiệm các nhà máy điện, lưới điện;
- m)** Kiểm định thiết bị, dụng cụ điện.

2. Mục tiêu hoạt động của SHP Công ty: [...]:

Sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về lĩnh vực điện và các lĩnh vực khác góp phần phát triển kinh tế, kinh doanh đạt hiệu quả, tăng lợi tức cho các cổ đông.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của SHP Công ty**

SHP Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. [Trường hợp SHP Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, SHP Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan].

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, ~~CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP~~**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, ~~cổ đồng sáng lập~~**

1. Vốn điều lệ của SHP là **937.102.000.000 đồng** (Chín trăm ba mươi bảy tỷ một trăm lẻ hai triệu đồng)

Tổng số vốn điều lệ của SHP được chia thành 93.710.200 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. SHP có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của SHP vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông ~~và cổ phần ưu đãi (nếu có)~~. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. SHP Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. ~~Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục [...] đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.~~

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong SHP Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của SHP Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. SHP Công ty có thể mua cổ phần do chính SHP Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. SHP Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của SHP Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu của SHP là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của SHP tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn [...] 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của SHP Công ty hoặc trong thời hạn [...] 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của SHP Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho SHP Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được SHP Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

## **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**



Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của SHP Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của SHP Công ty.

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi ~~Điều lệ này và~~ pháp luật có quy định khác. ~~e~~Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

~~1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.~~

~~2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là [07 ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.~~

~~3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.~~

~~4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.~~

~~5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.~~

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

### Điều ~~10~~ **11**. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của SHP Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. ~~[Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp)]~~.
3. ~~[Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp)]~~.
- ~~3~~ **4**. ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc).

## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều ~~11~~ **12**. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ SHP công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi SHP Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại SHP Công ty;

h) Yêu cầu SHP Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp SHP Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do SHP Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### [Các quyền đối với các loại cổ phần khác]

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên ~~[hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty]~~ có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của SHP Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của SHP Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của SHP Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến SHP Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, ~~[trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn~~



~~khác~~. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **[10%]** tổng số cổ phần phổ thông trở lên ~~hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty]~~ có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. ~~Trường hợp [Điều lệ công ty không có quy định khác] thì v~~Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát **và các cổ đông khác đề cử.**

## **Điều ~~12~~ 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi SHP Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được SHP Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong SHP Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của SHP Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ SHP công ty và Quy chế quản lý nội bộ của SHP Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được SHP Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ SHP công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được SHP Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

~~đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.~~

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh SHP Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với SHP Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

~~[Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác]~~

#### **Điều ~~13~~ 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của SHP Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ~~Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác,~~ Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ SHP Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của SHP Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái

ngược hoặc từ chối, [SHPCông-ty](#) phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của [SHPCông-ty](#) dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của [SHPCông-ty](#).

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của [SHPCông-ty](#);

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ SHP;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **[30 60]** ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện [SHP Công-ty](#) triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

[Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được [SHPCông-ty](#)



hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.]

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều ~~14~~ 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của SHP Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **[35%]** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của SHP Công ty, ~~[trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác]~~;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ SHP công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho SHP Công ty và cổ đông SHP Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể SHP Công ty; giá hạn hoạt động SHP

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của SHP Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của SHP Công ty;

- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; ~~[trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán];~~
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của SHPCông ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc (Tổng giám đốc);~~
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của SHPCông ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ SHPCông ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần ~~và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;~~
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi SHPCông ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý), gia hạn hoạt động SHPCông ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **[35%]** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của SHPCông ty ~~[trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác];~~
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) SHPCông ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của SHPCông ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 1516. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với SHPCông ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.



Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp [SHP Công ty](#) nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều [1617](#). Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều [189](#), [1920](#) và [201](#) Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của [SHPCông ty](#) không bị thay đổi khi [SHPCông ty](#) phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều [1718](#). Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều [1314](#) Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ

đồng được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ~~[nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn]~~. SHPCông ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của SHPCông ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của SHPCông ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp **chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp** ~~[nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn]~~ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của SHPCông ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều ~~11~~<sup>12</sup> Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày]

làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ~~[trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]~~. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều ~~114~~2 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều ~~181~~9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên [50%]** tổng số phiếu biểu quyết ~~[hoặc tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định]~~.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất ~~[nếu Điều lệ công ty không quy định khác]~~. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên ~~[tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định]~~.
- 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, ~~[nếu Điều lệ công ty không quy định khác]~~. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều ~~192~~0. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**



1. Trước khi khai mạc cuộc họp, **SHPCông-ty** phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, **SHPCông-ty** cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. **Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.** Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp **[trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]**. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp SHPCông-ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, SHPCông-ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 20 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp ~~[tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định]~~:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý SHPCông-ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của SHPCông-ty, ~~trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác~~;

đ) Tổ chức lại, giải thể SHPCông-ty;

e) Gia hạn hoạt động SHP

~~e) [Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định]~~.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên **[50%]** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp ~~[tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định]~~.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ SHPCông-ty.



**Điều 21 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của ~~SHPCông ty~~; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp ~~[nếu Điều lệ công ty không có quy định khác]~~, trường hợp gia hạn hoạt động của SHP và trường hợp thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi được quy định tại điều 16 Điều lệ SHP.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến ~~[nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn]~~. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều ~~1718~~ Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của SHP;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về SHPCông ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến SHPCông ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo

pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về **SHPCông-ty** phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về **SHPCông-ty** phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về **SHPCông-ty** sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý **SHPCông-ty**. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp **của SHP**;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của **SHPCông-ty** trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của **SHPCông-ty**.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên **[50%]** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành ~~hoặc [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định]~~ và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều ~~222~~23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của SHP;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng



Viết và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của **SHPCông ty**.

#### **Điều 23 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ **SHPCông ty**, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 2024 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 24 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, **SHPCông ty** phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của **SHPCông ty** để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của **SHPCông ty** nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới SHPCông-ty và các bên có liên quan của SHPCông-ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ SHPeông-ty;

g) SHPCông-ty đại-chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới SHPeông-ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **10%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên ~~hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công-ty~~ có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ SHPeông-ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ SHPeông-ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và **Điều 275 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. [Điều lệ công-ty].**

## **Điều 25 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. **Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là [.....]5 người.**

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. **Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của SHP một-công-ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.** Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, ~~[trừ trường hợp Điều lệ công-ty có quy định khác].~~

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của SHPeông-ty đại-chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. ~~Công-ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.~~

~~[Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp], cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình nêu trên có ít hơn 05 người, Công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.~~

~~[Đối với công ty niêm yết]~~ Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) **Có tối thiểu 01 thành viên độc lập** ~~trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;~~

b) ~~Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;~~

c) ~~Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.~~

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của **SHPCông ty** ~~[trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].~~

## **Điều ~~26~~ 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý **SHPCông ty**, có toàn quyền nhân danh **SHPCông ty** để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của **SHPeông ty**, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ **SHPeông ty** và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của **SHPCông ty**;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;



d) Quyết định giá bán cổ phần và **trái phiếu của SHPCông ty**;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ **[35%]** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của ~~SHPCông ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác]~~ và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với ~~Giám đốc (Tổng giám đốc)~~ và người **quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định**; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những **người quản lý** đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo ~~Giám đốc (Tổng giám đốc)~~ và **người quản lý** khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của ~~SHPCông ty~~;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể ~~SHPCông ty~~; yêu cầu phá sản ~~SHPCông ty~~;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; ~~quyết định~~

~~ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;~~  
Quy chế về công bố thông tin của ~~SHPCông ty~~;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ ~~SHPCông ty~~.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều ~~27~~ 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. ~~SHPCông ty~~ có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của ~~SHPCông ty~~ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của ~~SHPCông ty~~ và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. [Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.]

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được ~~SHPCông ty~~ mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ ~~SHPCông ty~~.

## **Điều ~~28~~ 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) SHP.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và ~~[Điều lệ công ty]~~.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị ~~[theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]~~. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

## **Điều ~~29~~ 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ



phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của ~~Giám đốc (Tổng giám đốc)~~ hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

~~d) [Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định].~~

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với SHPCông ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp ~~[nếu Điều lệ công ty không có quy định khác]~~. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử, phương tiện điện tử ~~khác hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định~~ và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại SHPCông ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, ~~[trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn]~~. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

~~đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].~~

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. ~~[Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn]~~, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 30 ~~31~~. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều

hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.] Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ SHPeông-ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**Điều 31 32. Người phụ trách quản trị SHPeông-ty**

1. Hội đồng quản trị của SHPeông-ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị SHPeông-ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị SHPeông-ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký SHPeông-ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị SHPeông-ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của SHPeông-ty.

3. Người phụ trách quản trị SHPeông-ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa SHPeông-ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của SHPeông-ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ SHPeông-ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và ~~[Điều lệ công ty]~~.



## VIII. ~~GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC)~~ VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### Điều ~~32~~ **33**. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của SHPCông ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của SHPCông ty. ~~SHPCông ty có Giám đốc (Tổng giám đốc), các Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và Giám đốc chi nhánh SHP~~ **[các chức danh quản lý khác]** do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### Điều ~~33~~ **34**. Người điều hành SHPCông ty

1. Người điều hành SHPCông ty bao gồm ~~Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và Giám đốc chi nhánh SHP~~ **[người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty]**.
2. Theo đề nghị của ~~Giám đốc (Tổng giám đốc)~~ và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, SHPCông ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của SHPCông ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành SHPdoanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ SHPCông ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. ~~Giám đốc (Tổng giám đốc)~~ được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của ~~Giám đốc (Tổng giám đốc)~~ do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của SHPCông ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của SHPCông ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### Điều ~~34~~ **35**. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của ~~Giám đốc (Tổng giám đốc)~~

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm ~~Giám đốc (Tổng giám đốc)~~.
2. ~~Giám đốc (Tổng giám đốc)~~ là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của SHPCông ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của ~~Giám đốc (Tổng giám đốc)~~ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. ~~Giám đốc (Tổng giám đốc)~~ phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và ~~[Điều lệ SHPCông ty]~~.

4. ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của SHPCông ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của SHPCông ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của SHPCông ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong SHPCông ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong SHPCông ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc);
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, [Điều lệ SHPCông ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị].

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) mới thay thế.

## IX. BAN KIỂM SOÁT

**Điều 35 ~~36~~. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (~~Kiểm soát viên~~)**

- 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 ~~25~~ Điều lệ này.
- 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại [Điều lệ SHPCông ty], Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

**Điều 36 ~~37~~. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là **[...03 người]**. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của **SHPCông ty**;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của **SHPCông ty** trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

~~e) [Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này].~~

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ **SHPCông ty**];

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều ~~37~~ 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của ~~**SHPdoanh nghiệp**~~ ~~[trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn].~~

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;



b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều ~~38~~ 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của ~~SHPCông ty~~; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của ~~SHPCông ty~~, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của ~~SHPCông ty~~, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc), người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ ~~SHPCông ty~~ của thành viên Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của ~~SHPdoanh nghiệp~~, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của ~~SHPCông ty~~ lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của ~~SHPCông ty~~ trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của ~~SHPCông ty~~.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và ~~[Điều lệ này]~~.

#### **Điều ~~39~~ 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc (Tổng giám đốc)~~ và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều ~~40~~ 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

~~[Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác]~~ thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của ~~SHPCông ty~~ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của ~~SHPCông ty~~.

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, ~~GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC)~~ VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, ~~Giám đốc (Tổng giám đốc)~~ và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của ~~SHPCông ty~~.

**Điều 41 ~~47~~. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của SHPCông ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa SHPCông ty, công ty con, công ty khác do SHPCông ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật và các giao dịch quy định tại điều 299 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, SHPCông ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và ~~[Điều lệ công ty]~~.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa SHPCông ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [...35 %] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn [...35 %] hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên



có giá trị từ [...35 %] trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 42 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. ~~SHPCông-ty~~ bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do ~~SHPCông-ty~~ là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được ~~SHPCông-ty~~ ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của ~~SHPCông-ty~~, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của ~~SHPCông-ty~~ trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. [Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. ~~SHPCông-ty~~ có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên].

### **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG-~~TY~~**

#### **Điều 43 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ ~~SHPeông-ty~~, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên ~~hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công-ty]~~ có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát,

hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của **SHPCông-ty**.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của **SHPCông-ty**, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của **SHPCông-ty** vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. **SHPCông-ty** phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của **SHPCông-ty**.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều ~~44~~ 50. Công nhân viên và công đoàn**

1. ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành **SHPdoanh-nghiệp**.

2. ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của **SHPCông-ty** với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của **SHPCông-ty** và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều ~~45~~ 51. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của **SHPCông-ty**.

2. **SHPCông ty** không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, **SHPCông ty** phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp **SHPCông ty** đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, **SHPCông ty** không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền **SHPCông ty** đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 46 52. Tài khoản ngân hàng**

1. **SHPCông ty** mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, **SHPCông ty** có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. **SHPCông ty** tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà **SHPCông ty** mở tài khoản.

### **Điều 47 53. Năm tài chính**



Năm tài chính của **SHPCông-ty** bắt đầu từ ngày ...01 tháng 01... hằng năm và kết thúc vào ngày 31... tháng 12... hằng năm. ~~Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày...tháng...năm...~~

#### **Điều 48 ~~54~~. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán **SHPCông-ty** sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. **SHPCông-ty** lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của **SHPCông-ty**.
3. **SHPCông-ty** sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp **SHPCông-ty** có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 49 ~~55~~. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. **SHPCông-ty** phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. **SHPCông-ty** công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của **SHPCông-ty**.
3. **SHPCông-ty** phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 50 ~~56~~. Báo cáo thường niên**

**SHPCông-ty** phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN **CÔNG-TY****

#### **Điều 51 ~~57~~. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của **SHPCông-ty** cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của **SHPCông-ty**.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của **SHPCông-ty** được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của **SHPCông-ty**.

4. SHP phải tổ chức thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo quy định của Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ.

## **XVII. DẤU CỦA SHPDOANH NGHIỆP**

### **Điều 52 58. Dấu của SHPdoanh-nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của **SHPCông-ty**, chi nhánh, văn phòng đại diện của **SHPCông-ty** (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ SHPCÔNG-TY**

### **Điều 53 59. Giải thể SHPeông-ty**

1. **SHPCông-ty** có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ **SHP eông-ty** mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể **SHPCông-ty** trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể

này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều ~~54~~ 60. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của **SHPCông-ty** theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

#### **Điều ~~55~~ 61. Thanh lý**

1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của **SHPCông-ty** hoặc sau khi có quyết định giải thể **SHPCông-ty**, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của **SHPCông-ty** hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được **SHPCông-ty** ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của **SHPCông-ty**.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt **SHPCông-ty** trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý **SHPCông-ty** trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a) Các chi phí thanh lý;
  - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c) Nợ thuế;
  - d) Các khoản nợ khác của **SHPCông-ty**;
  - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**



## **Điều 56 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của SHPCông-ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ SHPCông-ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với SHPCông-ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng [... 20 ngày] làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu bên thứ ba độc lập[...] chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57 63. Điều lệ SHPCông-ty**

- 1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- 2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của SHPCông-ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của SHPCông-ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58 64. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm [21 mục, ~~58 64~~ điều] được Đại hội đồng cổ đông ~~thường niên SHP-Công ty cổ phần ...~~ nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... ~~tại ...~~ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành ~~10....~~ bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của ~~SHP Công ty~~.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của ~~SHP Công ty~~.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ ~~SHP công ty~~ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc khi được sao y, chứng thực theo quy định của pháp luật.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

P.106, Lầu 1, tòa nhà Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

ĐT: (84-28) 3820 7795

Fax: (84-28) 3820 7794

Website: [www.shp.vn](http://www.shp.vn)



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

**Mã tài liệu: SHP.2021.HĐQT.QC01**

	Họ và tên	Chức danh	Chữ ký
Soạn thảo			
Kiểm tra			
Phê duyệt			
Lần ban hành: 3	Ngày ban hành:		Ngày hiệu lực:

**Năm 2021**



## PHẦN PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

Stt	Tên đơn vị được phân phối tài liệu	Số lượng bản được phân phối
1	Hội đồng quản trị	05
2	Ban Kiểm soát	03
3	Ban Tổng Giám đốc	02
4	Người phụ trách quản trị công ty	01
5	Cố vấn Công ty	01
6	Phòng Tổng hợp	01
7	Phòng Kế hoạch Kỹ thuật	01
8	Phòng Tài chính – Kế toán	01
9	Chi nhánh Lâm Đồng	01
10	Ban ISO	01
11	Văn thư Công ty	01

## PHẦN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI

[illegible]

# MỤC LỤC

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

*(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-SHP-HĐQT ngày /4/2021  
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc); trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc) và những người liên quan.

**Điều 2. Đại hội đồng cổ đông**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại điều 14 Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

- Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, điểm a khoản 4 điều 13 Điều lệ Công ty;

- Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 điều 13 Điều lệ Công ty;



- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 115 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 điều 13 Điều lệ Công ty;

b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;

Theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 17 Điều lệ Công ty, danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

Theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 17 Điều lệ Công ty, Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

Theo quy định tại khoản 3 điều 17 Điều lệ Công ty, thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của SHP và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp **chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp** (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);

đ.1) Theo quy định tại khoản 3 điều 17 Điều lệ Công ty, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- ✓ Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- ✓ Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- ✓ Phiếu biểu quyết;
- ✓ Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

đ.2) Theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 điều 17 Điều lệ Công ty, việc xử lý kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp được thực hiện như sau:

đ.2.1) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

đ.2.2) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị của cổ đông, nhóm cổ đông này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định nêu tại tiểu tiết đ.2.1, tiết đ.2, điểm đ, khoản 2 Điều này;

+ Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên;

+ Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

đ.2.3) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại tiểu tiết đ.2.1, tiết đ.2, điểm đ, khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại tiểu tiết đ.2.2, tiết đ.2, điểm đ, khoản 2 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Theo quy định tại điều 15 Điều lệ Công ty, việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như sau:

e.1) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

e.2) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại tiết e.1 điểm e khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. **Mẫu văn bản ủy quyền tham dự họp có thể**

được gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông để cổ đông/nhóm cổ đông sử dụng nhưng nội dung phải đảm bảo tuân thủ quy định.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

e.3) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây :

e.3.1) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

e.3.2) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

e.3.3) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Nội dung quy định tại tiết e.3, điểm e, khoản 2 Điều này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp có thể đăng ký tham dự qua thư điện tử, fax nhưng vẫn phải mang theo và xuất trình thư triệu tập, giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền và các giấy tờ liên quan cần thiết với Ban tổ chức đại hội để đăng ký tại ngày tổ chức đại hội. Mẫu Giấy đăng ký tham dự họp có thể được gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông để cổ đông, người được ủy quyền dự họp sử dụng.

- Cổ đông có thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến Ban tổ chức trước ngày khai mạc đại hội.

h) Điều kiện tiến hành:

Theo quy định tại điều 18 Điều lệ Công ty, điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông như sau:

h.1) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

h.2) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại tiết h.1, điểm h, khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp



Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

h.3) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại tiết h.2, điểm h, khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Ngoài cuộc họp thường niên tổ chức mỗi năm 1 lần, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

i.1) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

i.2) Định hướng phát triển công ty;

i.3) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

i.4) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

i.5) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

i.6) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

i.7) Tổ chức lại, giải thể công ty.

i.8) Gia hạn hoạt động công ty

i.9) Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi được quy định tại điều 16 Điều lệ Công ty.

k) Cách thức bỏ phiếu;

k.1) Trừ khi có quy định khác, khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký/mã số, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền dự họp (nếu có) và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

k.2) Nội dung của Phiếu biểu quyết tùy thuộc vào nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Hình thức và nội dung của Phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế biểu quyết bầu cử.

k.3) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp thực hiện biểu quyết trên Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

k.4) Thông thường, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp bỏ các Phiếu biểu quyết hoặc bầu cử vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.

k.5) Công ty sẽ nỗ lực ghi nhận biểu quyết của cổ đông thông qua việc cổ đông gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp và/hoặc biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp. Trường hợp cổ đông thực hiện quyền biểu quyết bằng hình thức gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp phải gửi phiếu biểu quyết đến Ban tổ chức đại hội trước giờ khai mạc đại hội. Sau khi kiểm tra, xác nhận tư cách hợp lệ của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết, phiếu biểu quyết của cổ đông gửi về được Ban tổ chức đại hội bỏ vào thùng phiếu và sẽ được kiểm tra, tổng hợp cùng với các Phiếu biểu quyết tại đại hội.

k.6) Đối với các nội dung biểu quyết được đại hội quyết định biểu quyết công khai: Ban Tổ chức sẽ phát Thẻ biểu quyết riêng cho các nội dung này để các cổ đông/Người được ủy quyền thực hiện biểu quyết công khai theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

k.7) Các thẻ thức khác sẽ được đề cập cụ thể khi Công ty quyết định áp dụng hình thức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

#### l) Cách thức kiểm phiếu:

l.1) Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu và giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Ban tổ chức sẽ chuẩn bị bộ phận giúp việc, ban kiểm phiếu có thể quyết định bộ phận giúp việc cho mình.

l.2) Các tình trạng “đồng ý/tán thành”, “không đồng ý/phản đối”, “không có ý kiến” sẽ được tổng hợp riêng (trong đó các Phiếu biểu quyết trắng/không hợp lệ/Phiếu đã được phát ra nhưng không được gửi về cho Ban kiểm phiếu sẽ được cộng vào nhóm “không có ý kiến”). Tổng kết quả của từng tình trạng sẽ được chia cho tổng số quyền biểu quyết phát ra tại khâu đăng ký để xác định tỷ lệ phần trăm của từng tình trạng.

l.3) Công ty nỗ lực trong việc áp dụng việc kiểm phiếu bằng công nghệ hiện đại để phòng tránh sai sót.

4. Ban kiểm phiếu sẽ có nhân sự giám sát quá trình và kết quả kiểm phiếu. Tất cả thành viên ban kiểm phiếu sẽ ký xác nhận kết quả.

#### m) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua:

Theo quy định tại điều 16, điều 20 Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua như sau:

m.1) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 :

m.1.1) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

m.1.2) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

m.1.3) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

m.1.4) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

m.1.5) Tổ chức lại, giải thể công ty;

m.1.6) Gia hạn hoạt động công ty;

m.1.7) Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi được quy định tại điều 16 Điều lệ Công ty.

m.2) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ các trường hợp quy định tại tiết m.1, điểm m, khoản 2 Điều này và khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

m.3) Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

n) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

- Trưởng ban kiểm phiếu sẽ đọc kết quả kiểm phiếu sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu.

- Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14);

o.1) Trong trường hợp cổ đông phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì cổ đông đó phải thực hiện bằng hình thức văn bản, ghi rõ họ tên và mã số dự họp Đại hội đồng cổ đông và nội dung, lý do về việc phản đối. Văn bản này sẽ được chuyển đến Thư ký đại hội để ghi nhận.

o.2) Cổ đông biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty.

p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;



Theo quy định tại điều 22 Điều lệ Công ty, việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như sau:

p.1) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

p.1.1) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;

p.1.2) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

p.1.3) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

p.1.4) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

p.1.5) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

p.1.6) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

p.1.7) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

p.1.8) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

p.1.9) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại tiết p.1, điểm p, khoản 2 điều này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

p.2) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

p.3) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

p.4) Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:-

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết, giao dịch và phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp để công bố thông tin.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:-

Đại hội đồng cổ đông được thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc thẩm quyền trừ các nội dung quy định tại tiết i.1, i.2, i.3, i.4, i.5, i.6, i.7, i.8, i.9 điểm i khoản 2 điều 2 quy chế này:

b) Trình tự, thủ tục ~~họp~~ Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:-

Theo quy định tại điều 21 Điều lệ Công ty, trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện như sau:

b.1) Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản quy định tại tiết i.1, i.2, i.3, i.4, i.5, i.6, i.7, i.8, i.9 điểm i khoản 2 điều 2 quy chế này.

b.2) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ Công ty.

b.3) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

b.3.1) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;

b.3.2) Mục đích lấy ý kiến;

b.3.3) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

b.3.4) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

b.3.5) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

b.3.6) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

b.3.7) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b.4) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

b.4.1) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b.4.2) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

b.4.3) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

b.5) Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

b.5.1) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;

b.5.2) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

b.5.3) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

b.5.4) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

b.5.5) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

b.5.6) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

b.6) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

b.7) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

b.8) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Theo quy định tại khoản 10 điều 19 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua hội nghị trực tuyến (hoặc tổ chức trực tiếp kết hợp với trực tuyến), bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác nhưng phải đảm bảo quyền tham dự họp và biểu quyết của cổ đông. Trong các trường hợp này, Hội đồng quản trị phải ban hành quy định rõ ràng về trình tự, thủ tục họp và thông tin tới cổ đông, nội dung bao gồm: thông báo triệu tập họp, cách thức đăng ký tham dự, việc ủy quyền, điều kiện tiến hành, cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả bỏ phiếu, lập biên bản họp, công bố nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

~~Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:~~

~~a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;~~

~~b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;~~

~~c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;~~

~~d) Điều kiện tiến hành;~~



- ~~đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;~~
- ~~e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;~~
- ~~g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;~~
- ~~h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;~~
- ~~i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;~~
- ~~k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.~~

~~5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:~~

- ~~a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;~~
- ~~b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;~~
- ~~c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;~~
- ~~d) Điều kiện tiên hành;~~
- ~~đ) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;~~
- ~~e) Cách thức bỏ phiếu;~~
- ~~g) Cách thức kiểm phiếu;~~
- ~~h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;~~
- ~~i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;~~
- ~~k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.~~

~~6. [Các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông khác].~~

### **Điều 3. Hội đồng quản trị**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị ~~(bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).~~;

a) Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền, trách nhiệm và

nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ quy định tại điều 278 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, điều 153 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và điều 26 Điều lệ Công ty.

b) Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ theo quy định tại điều 277 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

Theo quy định tại điều 25 Điều lệ Công ty, số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;

b.1) Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

b.2) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

b.2.1) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

b.2.2) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

b.2.3) Thành viên Hội đồng quản trị của công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

b.3) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập Hội đồng quản trị :

Ngoài tiêu chuẩn quy định tại tiết b.2, điểm b, khoản 2 điều này, thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

b.3.1) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b.3.2) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

b.3.3) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

b.3.4) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

b.3.5) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

c.1) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ công ty.

c.2) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp số ứng viên trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị như quy định tại Điều lệ Công ty nhưng không đảm bảo có số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị như quy định tại Điều lệ thì sẽ tiến hành bầu lại toàn bộ hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

đ.1) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

đ.1.1) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại tiết b.2, điểm b, khoản 2, điều 3 của Quy chế này ;

đ.1.2) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

đ.1.3) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

đ.2) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

đ.2.1) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ.2.2) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

đ.3). Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại tiết đ.1, tiết đ.2, điểm đ khoản 2 Điều này.

đ.4) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

đ.4.1) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty hoặc số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba hoặc còn lại ít hơn số lượng tối thiểu theo quy định của pháp luật;

đ.4.2) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ tối thiểu theo quy định của Điều lệ công ty;

đ.4.3) Trừ trường hợp quy định tại tiểu tiết đ.4.1, tiểu tiết đ.4.2, tiết đ.4, điểm đ khoản 2 điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;



Tất cả các trường hợp thay đổi thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị sẽ thực hiện thủ tục báo cáo thay đổi thông tin của người quản lý doanh nghiệp theo pháp luật doanh nghiệp và công bố thông tin theo pháp luật chứng khoán (bao gồm việc gửi thông báo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi có phiếu Công ty niêm yết, giao dịch và đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành nghị quyết/quyết định liên quan đến bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị).

g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

g.1) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

g.2) Trình độ chuyên môn;

g.3) Quá trình công tác;

g.4) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

g.5) Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;

g.6) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

h.1) Theo quy định tại điều 28, điều 29 Điều lệ công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

h.2) Theo quy định tại khoản 4 điều 28 điều lệ công ty, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

h.3) Theo quy định tại khoản 5 điều 28 điều lệ công ty, Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị ]. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:**

Theo quy định tại điều 27 điều lệ công ty, Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định như sau:

a) Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

b) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

c) Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

d) Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

đ) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

e) Thành viên Hội đồng quản trị có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm;

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 1 lần và có thể họp bất thường.

b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;

b.1) Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

b.1.1) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b.1.2) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 5 người quản lý khác;

b.1.3) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

b.2) Đề nghị quy định tại tiết b.1, điểm b, khoản 4 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

b.3) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại tiết b.1, điểm b, khoản 4 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định);

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn

đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử, phương tiện điện tử khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát;

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

đ) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điểm này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

e) Cách thức biểu quyết;

e.1). Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

e.1.1) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

e.1.2) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại điểm h, khoản 4 Điều này;

e.1.3) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

e.1.4) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e.2) Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;



g.1) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

g.2) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;

i.1) Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

i.1.1) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

i.1.2) Thời gian, địa điểm họp;

i.1.3) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

i.1.4) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

i.1.5) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

i.1.6) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

i.1.7) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

i.1.8) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i.1.9) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản (thư ký cuộc họp), trừ trường hợp quy định tại điểm k khoản 4 Điều này.

i.2) Chủ tọa, người ghi biên bản (thư ký cuộc họp) và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

i.3) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

i.4) Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng

Viết và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản (thư ký cuộc họp) từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiểu tiết i.1.1, i.1.2, i.1.3, i.1.4, i.1.5, i.1.6, i.1.7, i.1.8 tiết i.1 điểm i, khoản 4 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

l) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được gửi đến tất cả thành viên Hội đồng quản trị; gửi đến Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc và các cá nhân, đơn vị có liên quan để biết hoặc để triển khai thực hiện.

Trường hợp trong Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có nội dung thuộc đối tượng phải công bố thì phải thực hiện công bố thông tin theo quy định.

~~5. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (theo mô hình công ty cổ phần quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp) bao gồm các nội dung chính sau đây:~~

~~a) Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán;~~

~~b) Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán;~~

~~– Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán;~~

~~– Ứng cử, đề cử, thành viên Ủy ban kiểm toán;~~

~~c) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán.~~

**6. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)**

a) Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc theo quy định tại điều 30 Điều lệ Công ty. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), gồm các nội dung chính sau đây:

a.1) Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban;

b.a.2) Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;

- Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
- Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

**Ca.3)** Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

**b) Chức năng, nhiệm vụ của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu được thành lập) như sau:**

**b.1) Tiểu ban kế hoạch và chiến lược phát triển:**

Tiểu ban kế hoạch và chiến lược phát triển có các chức năng sau, nhiệm vụ sau:

b.1.1) Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến việc lập kế hoạch, chiến lược phát triển trong hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

b.1.2) Phân tích, xem xét, nghiên cứu, đánh giá các yếu tố trong quá khứ, hiện tại và xu hướng trong tương lai ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty;

b.1.3) Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc xác định mục tiêu, định hướng, chiến lược kinh doanh trong ngắn hạn cũng như dài hạn;

b.1.4) Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc đề ra các giải pháp nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, định hướng, chiến lược kinh doanh đã đề ra;

b.1.5) Các chức năng, nhiệm vụ khác, quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban kế hoạch và chiến lược phát triển do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

**b.2) Tiểu ban nhân sự:**

Tiểu ban nhân sự có các chức năng, nhiệm vụ sau:

b.2.1) Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự trong quá trình quản trị Công ty;

b.2.2) Tham mưu cho Hội đồng quản trị về quy mô, cơ cấu Hội đồng quản trị, các cán bộ quản lý nhằm phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty;

b.2.3) Tham mưu cho Hội đồng quản trị xử lý các vấn đề nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các

chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS và các cán bộ quản lý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

b.2.4) Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các quy trình, quy định nội bộ của Công ty thuộc thẩm quyền của mình về quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo, chính sách đãi ngộ khác đối với cán bộ quản lý, nhân viên của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

b.2.5) Các chức năng, nhiệm vụ khác, quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban nhân sự do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

**b.3) Tiểu ban lương thưởng:**

Tiểu ban lương thưởng có các chức năng, nhiệm vụ sau sau:

b.3.1) Tham mưu cho Hội đồng quản trị ban hành các quy chế, chính sách về lương thưởng và giám sát việc thực hiện các chính sách này;

b.3.2) Xây dựng, đề xuất về định mức lương, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS, các cán bộ quản lý cũng như các tiêu chí đánh giá liên quan đến việc lương thưởng của các thành viên này;

b.3.3) Tham mưu cho Hội đồng quản trị các chương trình khen thưởng cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc một cách công khai, công bằng, phù hợp và kịp thời;

b.3.4) Các chức năng, nhiệm vụ khác, quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban lương thưởng do Hội đồng quản trị phê chuẩn;

**b.4) Tiểu ban quản lý tài chính, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro:**

Tiểu ban quản lý tài chính, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro có các chức năng, nhiệm vụ sau:

b.4.1) Tham mưu cho Hội đồng quản trị các biện pháp tài chính phù hợp và hiệu quả dựa trên việc phân tích, xem xét, đánh giá tình hình tài chính của Công ty trong các thời kỳ;

b.4.2) Tham mưu cho Hội đồng quản trị ban hành các quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ;

b.4.3) Tham mưu cho Hội đồng quản trị về việc giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính Công ty, năng lực và tính độc lập của kiểm toán độc lập, năng lực và tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

b.4.4) Tham mưu cho Hội đồng quản trị về công tác quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty;



b.4.5) Các chức năng, nhiệm vụ khác, quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban quản lý tài chính, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

c) Các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một Tiểu ban bất kỳ, nếu chưa được thành lập, sẽ là chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị được phân công phụ trách.

7. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:

a.1) Có hiểu biết về pháp luật;

a.2) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

a.3) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.

b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty phải được gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết, giao dịch và phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày ban hành quyết định để công bố thông tin.

đ) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty:

Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại điều 31 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 4. Ban Kiểm soát**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

a) Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, điều 288 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, điều 38 Điều lệ công ty.

b) Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát (~~trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp~~) bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát;

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là **03 người**. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát;

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và không thuộc các trường hợp sau:

b.1) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b.2) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liên trước đó.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;

Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự như đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị quy định tại điểm c khoản 2 điều 3 của Quy chế này.

d) Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;

Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự như bầu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại điểm d khoản 2 điều 3 của Quy chế này.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

đ.1) Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

đ.1.1) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

đ.1.2) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

đ.2) Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

đ.2.1) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

đ.2.2) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ.2.3) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ công ty;

đ.2.4) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

e) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Ban kiểm soát và Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

e.1) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự như giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị quy định tại điểm g khoản 2 điều 3 của Quy chế này.

e.2) Tất cả các trường hợp thay đổi thành viên Ban kiểm soát liên quan đến bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát sẽ thực hiện thủ tục báo cáo thay đổi thông tin của người quản lý doanh nghiệp theo pháp luật doanh nghiệp và công bố thông tin theo pháp luật chứng khoán (bao gồm việc gửi thông báo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty niêm yết, giao dịch và đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành nghị quyết/quyết định liên quan đến bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát).

g) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát:

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

g.1) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

g.2) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

g.3) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **Điều 5. ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc)**

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc):

a) Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

b) Theo quy định tại điều 34 Điều lệ Công ty, Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

b.1) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;



i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc):

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc):

a.1) Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

a.2) Tiêu chuẩn, điều kiện của Tổng giám đốc

a.2.1) Ngoài những quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Tổng giám đốc còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện dưới đây:

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế về quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

- Có trình độ đại học trở lên;

- Không phải là thành viên Ban kiểm soát của Công ty;

- Không được đồng thời làm Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.

a.2.2) Tùy theo từng giai đoạn phát triển của Công ty, tiêu chuẩn, điều kiện của Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

b) ~~Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc):

eb) ~~Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm~~, ký hợp đồng lao động và chấm dứt hợp đồng lao động với ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc):

b.1) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng lao động và chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

b.2) Các trường hợp miễn nhiệm Tổng Giám đốc:

b.2.1) Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;

b.2.2) Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;

b.2.3) Hết hạn hợp đồng lao động;

b.2.4) Nghỉ hưu và không có nhu cầu gia hạn/tái ký hợp đồng

b.2.5) Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

b.3) Các trường hợp bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

b.3.1) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;

b.3.2) Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;

b.3.3) Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

b.4) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc (Tổng Giám đốc);

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc);

Tất cả các trường hợp thay đổi liên quan đến bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc sẽ thực hiện thủ tục báo cáo thay đổi thông tin của người quản lý doanh nghiệp theo pháp luật doanh nghiệp và công bố thông tin theo pháp luật chứng khoán (bao gồm việc gửi thông báo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi có phiếu Công ty niêm yết, giao dịch và đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành nghị quyết/quyết định liên quan đến bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc).

ed) Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc (Tổng Giám đốc);

Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## **Điều 6. Các hoạt động khác**

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc), gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc);

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản các cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 4 điều 3 Quy chế này. Việc thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 1 điều này.

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc;

Thư ký công ty có nhiệm vụ chuyển các nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị ban hành đến bộ phận văn thư của Công ty để chuyển đến Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và/hoặc có thể thực hiện bằng hình thức thư điện tử đến

Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc. Nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị ban hành gửi Tổng Giám đốc phải được chuyển đồng thời đến Ban kiểm soát Công ty.

e) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc (Tổng Giám đốc);

đc) Các trường hợp ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc) và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát có quyền đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ Công ty. Đề nghị triệu tập họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Ngoài ra, Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

c.1) Xung đột quyền, nghĩa vụ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc;

c.2) Khủng hoảng mà việc xử lý vượt quá thẩm quyền của Tổng giám đốc;

c.3) Các giao dịch mà Tổng giám đốc là một bên liên quan;

c.4) Các phát sinh trọng yếu trong quá trình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

c.5) Các nội dung vượt thẩm quyền theo ủy quyền của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

đd) Báo cáo của ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc) với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

Tổng giám đốc phải báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty định kỳ hàng tháng cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày kết thúc tháng. Ngoài ra, Tổng Giám đốc phải báo cáo với Hội đồng quản trị khi xảy ra các sự kiện, tình huống gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

ed) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc);

Định kỳ hàng tháng, Tổng Giám đốc phải báo cáo về tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các vấn đề mà Hội đồng quản trị đã ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện. Nội dung báo cáo này phải được thể hiện trong báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty định kỳ hàng tháng nêu tại điểm d, khoản 1 điều này.

ge) Các vấn đề ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc) phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm

quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính mình hoặc với những người có liên quan của mình theo quy định của pháp luật; các giao dịch giữa công ty với công ty mà mình là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của mình là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc cổ đông lớn.

hg) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và ~~Giám đốc (Tổng Giám đốc)~~ theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

g.1) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

g.1.1) Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời gian gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị;
- Các Nghị Quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát (đồng thời với thời điểm gửi Tổng giám đốc);
- Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng 7 ngày;
- Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày và BKS sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

g.1.2) Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc:

- Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất là 50 ngày tính đến ngày dự tính họp Đại hội.
- Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty và gửi cho Tổng giám đốc trước ít nhất 24 giờ. Trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị được gửi bằng văn bản hoặc thư điện tử thì Tổng giám đốc phải báo cáo bằng văn bản. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;
- Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong vòng 7 ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận;
- Các nội dung giám sát việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc luôn được tích hợp thành một mục trong chương trình họp Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị khen thưởng



hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc;

- Các nội dung khác cần ý kiến của Tổng giám đốc phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày và Tổng giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

g.2) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

g.2.1) Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị:

Ban kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

- Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu cả Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 7 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

- Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

- Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật; các giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên đó là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của thành viên đó là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc cổ đông lớn.

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

g.2.2) Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng giám đốc:

Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát. Cụ thể như sau:

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 7 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải báo cáo thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

- Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của Tổng giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

- Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

- Khi có nhu cầu sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, Ban kiểm soát phải thông tin về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu khác trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xác lập dịch vụ đó;

- Các nội dung khác cần ý kiến của Tổng giám đốc phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày và Tổng giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

g.3) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Tổng giám đốc điều hành và Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

g.3.1) Phối hợp hoạt động giữa Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị:

- Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

- Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo Hội đồng quản trị khi được yêu cầu. Các nội dung báo cáo của Tổng giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao luôn được tích hợp thành một mục trong chương trình họp Hội đồng quản trị.

- Tổng giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị gần nhất về các quyết định đó.

- Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định:

- Tổng Giám đốc phải chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Tổng giám đốc trình để Hội đồng quản trị thông qua;

- Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến kế hoạch tuyển dụng lao động, cho người lao động nghỉ việc, quỹ lương, bảo hiểm xã hội hàng năm của Tổng Giám đốc, người điều hành và toàn bộ người lao động trong Công ty.

- Tổng giám đốc phải báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty định kỳ hàng tháng cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày kết thúc tháng.

- Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

- Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch quy định tại điểm e khoản 1 điều này;

- Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 điều này:

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

## 2. Việc phối hợp hoạt động giữa Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với Ban kiểm soát nhằm đảm bảo Ban kiểm soát thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các người điều hành doanh nghiệp khác:

### a) Đánh giá hoạt động:

a.1) Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

a.2) Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

a.3) Tùy thuộc vào quy định của Hội đồng quản trị, công tác đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:

a.3.1) Tự nhận xét đánh giá;

a.3.2) Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tính nhiệm;

a.3.3) Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.

a.4) Hội đồng quản trị đánh giá kết quả hoạt động mỗi thành viên định kỳ hàng năm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

a.5) Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động mỗi thành viên định kỳ hàng năm trên cơ sở chức năng nhiệm vụ Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công và theo các tiêu chuẩn đánh giá do Ban kiểm soát quy định.

a.6) Hội đồng quản trị đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của Tổng giám đốc và người điều hành khác định kỳ hàng năm trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.



b) Khen thưởng:

b.1) Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại điểm a, khoản 2 Điều này.

b.2) Đối tượng là các cá nhân theo chế độ khen thưởng do HĐQT quy định:

Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, hiện vật hoặc các hình thức phi vật chất khác do Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng quy định thông qua quy định nội bộ của Hội đồng quản trị và/hoặc tiểu ban.

b.3) Đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát quyết định trong phạm vi thù lao được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;

b.4) Đối với đối tượng là người điều hành khác: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn.

c) Kỷ luật:

c.1) Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

c.2) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

c.3) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Các vấn đề khác (nếu có):

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam --- bao gồm [---7 điều] và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

P.106, Lầu 1, tòa nhà Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

ĐT: (84-28) 3820 7795

Fax: (84-28) 3820 7794

Website: [www.shp.vn](http://www.shp.vn)



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

**Mã tài liệu: SHP.2021.HĐQT.QC01**

	Họ và tên	Chức danh	Chữ ký
Soạn thảo			
Kiểm tra			
Phê duyệt			
Lần ban hành: 3	Ngày ban hành:		Ngày hiệu lực:

**Năm 2021**

## PHẦN PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

Stt	Tên đơn vị được phân phối tài liệu	Số lượng bản được phân phối
1	Hội đồng quản trị	05
2	Ban Kiểm soát	03
3	Ban Tổng Giám đốc	02
4	Người phụ trách quản trị Công ty	01
5	Cố vấn Công ty	01
6	Phòng Tổng hợp	01
7	Phòng Kế hoạch Kỹ thuật	01
8	Phòng Tài chính – Kế toán	01
9	Chi nhánh Lâm Đồng	01
10	Ban ISO	01
11	Văn thư Công ty	01

## PHẦN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI

[illegible]



## MỤC LỤC

	Trang
<b>Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	1
<b>Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	1
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	1
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....	2
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	2
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị .....	3
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	4
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .....	5
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
<b>Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch .....	10
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	11
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	12
<b>Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	12
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	12
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	14
<b>Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b> .....	15
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm .....	15
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	16
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	17
<b>Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	18

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị .....	18
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành.....	18
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát .....	18
<b>Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	19
Điều 23. Sửa đổi, bổ sung quy chế.....	19
Điều 24. Điều khoản thi hành .....	19

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

*(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-SHP-HĐQT ngày /4/2021  
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện miền Nam (sau đây gọi là “Công ty”) ~~công ty~~ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Chương II**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc cổ đông lớn.

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc), ~~Phó giám đốc~~ (Phó Tổng giám đốc), người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.



## Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị Công ty có [... thành viên] (từ 03 đến 1105 thành viên). ~~Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.~~
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị độc lập.

## Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, ~~trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;~~
  - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tại tối đa 5 công ty khác;  
~~d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;~~
  - ~~d) {d}~~ Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
2. Ngoài tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 điều này, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) {Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty}.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

## **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm ~~Giám đốc~~ (Tổng giám đốc).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

## **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **60 ngày** kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định ~~tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp~~;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

## **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **[10%]** tổng số cổ phần phổ thông trở lên ~~hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty]~~ có quyền đề cử người



vào Hội đồng quản trị. ~~Trường hợp [Điều lệ công ty không có quy định khác] thì~~ ~~v~~Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị **và các cổ đông khác** đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. ~~Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, v~~Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. **Trường hợp số ứng viên trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị như quy định tại Điều lệ Công ty nhưng không đảm bảo có số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị như quy định tại Điều lệ thì sẽ tiến hành bầu lại toàn bộ hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.**

4. Việc **bầu**, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

## **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định và hướng dẫn về công bố thông tin.

## **Chương III**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và **trái phiếu** của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ **[35%]** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ~~[trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác]~~ và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với ~~Giám đốc hoặc~~ Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo ~~Giám đốc hoặc~~ Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; ~~quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị~~, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

## **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (~~Giám đốc~~), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;



- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

~~[Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]~~, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ~~30~~ 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị]. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Chương IV**

#### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của ~~Giám đốc hoặc~~ Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) {Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định}.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp {nếu Điều lệ công ty không có quy định khác}. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ~~{07 ngày}~~ kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, ~~{trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn}~~. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

~~đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác {theo quy định trong Điều lệ công ty}.~~

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. ~~{Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn}~~, ~~n~~ Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.



## **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## Chương V

### BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

#### Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. ~~Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, t~~Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban

Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## Chương VI

### MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Tổng giám đốc (~~Giám đốc~~) và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định.

#### Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát ~~hoặc Ủy ban kiểm toán~~

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát ~~hoặc Ủy ban kiểm toán~~ là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát ~~hoặc Ủy ban kiểm toán~~, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.



## Chương VII

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 23. Sửa đổi, bổ sung quy chế:**

Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này được Hội đồng quản trị ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua

#### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Nam bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM  
BAN KIỂM SOÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2021*

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (hiệu lực từ ngày 01/01/2021);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (hiệu lực từ ngày 01/01/2021);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán gồm Điều lệ mẫu công ty, mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty, mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và mẫu Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán của công ty đại chúng.

Nhằm cập nhật các quy định mới và để nội dung được phù hợp theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Dự thảo trình Đại hội đồng cổ đông được lấy theo nội dung mẫu được ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính.

*(Ghi chú: Trong nội dung Dự thảo trình, dòng chữ bị gạch chính giữa thân chữ là nội dung xóa đi, dòng chữ được gạch dưới là nội dung được bổ sung so với*

*nội dung mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính)*

Trân trọng kính trình.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**VÕ THÁI**

**Tài liệu gửi kèm Tờ trình:**

- Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

P.106, Lầu 1, tòa nhà Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

ĐT: (84-28) 3820 7795

Fax: (84-28) 3820 7794

Website: [www.shp.vn](http://www.shp.vn)



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

**Mã tài liệu: SHP.2021.BKS.QC01**

	Họ và tên	Chức danh	Chữ ký
Soạn thảo			
Kiểm tra			
Phê duyệt			
Lần ban hành: 1	Ngày ban hành:		Ngày hiệu lực:

**Năm 2021**



## PHẦN PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

Stt	Tên đơn vị được phân phối tài liệu	Số lượng bản được phân phối
1	Hội đồng quản trị	05
2	Ban Kiểm soát	03
3	Ban Tổng Giám đốc	02
4	Người phụ trách quản trị Công ty	01
5	Cố vấn Công ty	01
6	Phòng Tổng hợp	01
7	Phòng Kế hoạch Kỹ thuật	01
8	Phòng Tài chính – Kế toán	01
9	Chi nhánh Lâm Đồng	01
10	Ban ISO	01
11	Văn thư Công ty	01

## PHẦN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI

[illegible]

## MỤC LỤC

	Trang
<b>Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát .....	1
<b>Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)</b> .....	1
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.....	1
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát .....	2
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát .....	2
Điều 6. Trưởng ban Kiểm soát.....	3
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát.....	3
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	4
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.....	4
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát .....	5
<b>Chương III. BAN KIỂM SOÁT</b> .....	5
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	6
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	8
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông .....	8
<b>Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT</b> .....	9
Điều 14. Cuộc họp Ban kiểm soát .....	9
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát .....	9
<b>Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH</b> .....	9
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm .....	10
Điều 17. Tiền lương và lợi ích liên quan .....	10
Điều 18. Công khai lợi ích liên quan.....	11
<b>Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT</b> .....	12
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát .....	12
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành.....	12

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	12
<b>Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	12
Điều 22. Sửa đổi, bổ sung quy chế.....	12
Điều 23. Điều khoản thi hành .....	13

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

*(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-SHP-BKS ngày / /2021  
của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện miền Nam (sau đây gọi là “Công ty”) ~~eông-ty~~ và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

**Chương II**

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (~~KIỂM SOÁT VIÊN~~)**

**Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.



3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát Công ty có ~~[...thành viên]~~ (từ 03 đến 05 thành viên), nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc (Tổng Giám đốc)~~ và người quản lý khác;

d) Không phải là **người quản lý Công ty**, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, ~~[trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]~~;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan, ~~và [Điều lệ công ty]~~.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty ~~đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp~~ không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

## **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ~~[trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn]~~.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

## **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **[10%]** tổng số cổ phần phổ thông trở lên ~~hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty]~~ có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. ~~[Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác]~~, ~~v~~Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ

đồng hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát **và các cổ đông khác** đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. ~~[Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác],~~ ~~v~~Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử ~~hoặc Điều lệ công ty.~~

## **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều ~~5 Quy chế này;~~ ~~169 của Luật Doanh nghiệp;~~

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

~~c). Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.~~

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các hướng dẫn về công bố thông tin của pháp luật chứng khoán.

### **Chương III**

#### **BAN KIỂM SOÁT**



## **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc hoặc~~ Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc hoặc~~ Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản [4 Điều 13 Điều lệ Công ty](#).~~3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp~~.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc (Tổng Giám đốc)~~, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc (Tổng Giám đốc)~~ và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc (Tổng Giám đốc)~~ và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của ~~Giám đốc hoặc~~ Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc hoặc~~ Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, ~~[trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]~~.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## Chương IV

### CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

#### Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## Chương V

### BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH



## Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc) để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc cổ đông lớn.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc) và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc~~ (Tổng Giám đốc) và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

## Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

~~[Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác], thì t~~Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty

nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật; giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Ban kiểm soát là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc cổ đông lớn. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Sửa đổi, bổ sung quy chế:**

Việc sửa đổi, bổ sung quy chế được Ban Kiểm soát ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều ~~22~~3. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần ~~Thủy điện miền Nam~~ bao gồm ~~[...7 chương]~~, ~~[...23 điều]~~ và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...~~2021~~.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



Số: 89 /TTr-SHP-HDQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Hội đồng quản trị có nhận được đơn của Bà Đỗ Thị Hải Âu xin được từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022, kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với lý do vì yêu cầu công tác tại Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Đỗ Thị Hải Âu kể từ ngày 25/11/2021.

Trân trọng kính trình.

*(Đính kèm đơn từ nhiệm của Bà Đỗ Thị Hải Âu)*

*(Tờ trình này thay thế tờ trình số 32/TTr-SHP-HDQT ngày 02/6/2021 của HDQT)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HDQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT, Thư ký.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Huỳnh Minh Hải**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2021*

## **ĐƠN XIN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi:**

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam;
- Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam,

Tôi tên: Đỗ Thị Hải Âu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (SHP) nhiệm kỳ 2017 – 2022 theo nghị quyết số 26/NQ-CPTĐMN-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên SHP năm 2017.

Do yêu cầu công tác tại Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam nên Tôi xin được từ nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát của SHP nhiệm kỳ 2017 – 2022 kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên SHP năm 2021.

Kính đề nghị Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị xem xét và thực hiện các thủ tục để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên SHP năm 2021 (tổ chức vào ngày 24/06/2021) miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban TGD SHP;
- Thư ký SHP.

**Thành viên Ban Kiểm soát**



**Đỗ Thị Hải Âu**

Số: /NQ-SHP-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam;
- Căn cứ Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số /BB-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2021;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam, cụ thể như sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch hoạt động năm 2020</b>	<b>Kết quả hoạt động năm 2020</b>	<b>Kế hoạch hoạt động năm 2021</b>
Tổng sản lượng điện sản xuất	Triệu KWh	606,0	434,2	568,5
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	601,400	433,008	560,801
Tổng chi phí	Tỷ đồng	404,200	366,198	376,800
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	197,200	66,810	184,001
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	9,900	3,392	9,200
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	187,300	63,418	174,801

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán.

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách 48.600.000 đồng/tháng  
(Với mức lương cơ bản là 27.000.000 đồng/tháng x hệ số điều chỉnh là 1,8)
- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách 8.280.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách 8.280.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách 5.000.000 đồng/tháng  
(mức tiền lương, thù lao được tính nêu trên là trước thuế thu nhập cá nhân)

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty thực hiện quyết toán quỹ lương năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội.

**Điều 6.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 (Đvt: tỷ đồng)</b>	<b>Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 (Đvt: tỷ đồng)</b>
Lợi nhuận sau thuế năm (1)	63,418	174,801
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước (2)	91,999	31,313
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế cuối năm (3) = (1) + (2)	155,417	205,932
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,463	7,807
Chia cổ tức	121,823 (5% bằng tiền mặt và 8% bằng cổ phiếu)	151.810 (15%)



Trích Quỹ thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận sau khi phân phối còn lại	31,131	46,315

**Điều 7.** Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được chọn thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty gồm: ..... Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc lựa chọn, thương thảo và ký kết hợp đồng với một trong các đơn vị kiểm toán trong danh sách được chọn. Trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán trong danh sách không thành công, Hội đồng quản trị được quyền lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

**Điều 8.** Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Đỗ Thị Hải Âu kể từ ngày 25/11/2021. Bầu ông/bà:..... làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 kể từ ngày 25/11/2021.

**Điều 9.** Thông qua các nội dung: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát như Dự thảo đã gửi kèm tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết này.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và triển khai thực hiện các nội dung khác được thông qua tại Nghị quyết này.

3. Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 25/11/2021.

***Nơi nhận:***

- Toàn thể cổ đông;
- HĐQT và BKS;
- Công bố trên trang thông tin điện tử SHP;
- Lưu VT, Thư ký.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**

**Huỳnh Minh Hải**